

NGAY TAY



NĂM THỨ TƯ — THỨ
BẢY 28 OCTOBRE 1939.
SỐ 185 — GIÁ 0\$10.
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ :
80, ĐƯỜNG QUAN-
THÀNH - GIẤY NÓI 874



THƯ VIỆN
TRUNG ƯƠNG
563

NGÓ' NGÀN

— Anh đi đâu đây?... Đi bán đây à?... Đi chơi
mát đây à?... Hay đi dự tiệc?

Biểu vé số Đông-Dương
và thi hành hạn đặc biệt từ nay đến 5 Novembre
Mua một biểu một

Nhà thuốc AN-HOÀ 20 Hàng Than Hanoi nức danh về khoa chữa bệnh Lậu, Giang-mại, Hạ-cam, Tế phù, đần bà sản hậu phù và bệnh nghiện thuốc phiện lại mới nghiên cứu ra thứ thuốc lậu mù, công hiệu lạ thường nhất định đặt tên là « Thuốc lậu 1939 » bất cứ mới lâu, thật nhiều mù cũng chỉ 2 ngày thì sạch, dễ uống, không đặc bụng đi ngoài, không buồn nôn. Muốn để hết thủy các bạn thanh niên biết sự linh nghiệm cấp kỳ của thứ thuốc này, nhà thuốc nhất định thi hành lễ « Bán một biểu một » từ nay đến 5 Novembre. Về to 1p 00, về nhỏ 0p 60. Mua về to biểu về to, về nhỏ biểu về nhỏ. Sau khi dùng thuốc An-Hoa khỏi hẳn, bệnh nhân chỉ phải biểu lại nhà thuốc một bức thư khen kể rõ trước đã dùng những thuốc nào mà không khỏi sẽ được biểu một vé số Đông-dương.

Mấy thứ thuốc sau đây đều bán nguyên giá

Thuốc cấp cứu « Cứu Tiên Hoàn » 0p40 chữa bí đái, đái giắt 15, 20 phút khỏi ngay. Nếu đái ra máu đặc hay loãng buốt phải dùng ngay thứ « Tiên huyết linh đơn » 0p50 với 1 hoàn « Cứu khổ » 0p30 sau mấy giờ chỉ hẳn máu. Sau khi khỏi lậu nước giải có nhiều vân trắng giải loạn poãn, đái nóng, ăn độc giao hợp lại dính vit quy đầu, bệnh như phục bát, phải dùng « Bạch chỉ hoàn » số 9 1p20 sẽ thấy đái ra nhiều vân và hết hẳn. Nước giải trong veo, sau dùng luôn vài bốn ngày « Tuyệt trùng lậu » số 5: 1p20 thì tha bỏ ăn độc không phát lại.

Thuốc An-Hoa chữa nghiện có tài vô địch

Thuốc dễ uống, không vất, nhẹ 2, 3 chai, nặng 8, 8 chai. Bán lẻ 1p50 một chai. Sau khi khỏi phải dùng ngay 4, 5 ngày « Sâm Nhung Trừ Căn Giới Yên », hộp to 2p00 nhỏ 1p20. Chủ nhân đã chữa cho nhiều quan đại thần nên đã được thưởng « Nhị hạng ngà tuyền » từ 1937. Muốn để hết thủy bạn nghiện khỏi làm thuốc Cai An-Hoa với những thứ thuốc nói khéo bản hiệu lại cho phát hành hai vạn cuốn « Bả Yên Hà » để biểu không.

ĐẠI-LÝ: Saigon: Mai-Linh. PnomPenh: Võ lý Tông, Quý-Lợi A. Hai-phong: 60 Doumer.

Cần thêm nhiều đại-lý.

Rõ seo, lồi lùm, lang, son, vết thâm sửa hết bằng điện hay thuốc
2p.00, 3p.00 mỗi hộp.

Răng trắng, vú nở tròn đẹp mãi, da trắng mịn tươi,
thân thể đều đặn, uốn tóc, nhuộm tóc, bằng điện rất đẹp.

Massage 'électrique
soa nắn điện

Làm cho da tươi, di nắng không bắt đen, đánh kem phấn nhiều không hư hại da, không sinh ra tàn nhang giám má. mụn sần trên mặt được, da không khô bạc, lỗ chân lông không đóng, nhỏ trắng đẹp da. Soa nắn điện ích lợi cho da nhiều lắm. Giá từ 2p.00 trở lên.

Mlle Etienne Hà chuyên-nghiệp khoa trang điểm,
Mỹ và Anh giúp các bạn rất vừa ý.

CHỈ DÙM LÀM ĐẸP — Cách trang điểm, cách chọn màu phấn cho hợp, thoa cho mịn, và cách tự ý làm massage (soa nắn) lấy cho người thêm đẹp theo lối Mỹ, soa nắn mặt và người. Giúp cho da đi đẹp và thân thể son sấn sinh tươi, v. v...

MIY - VIEN AMIY
FONDÉE EN 1936
26, Phố Hàng Than — Hanoi

Viện sửa đẹp người bằng điện và thuốc
khai-trương trước nhất tại xứ Đông-pháp

CÁC MÁY ĐIỆN AU MỸ TỎ SỬA CHÂN TAY, MẶT
MÌNH (corps), VÚ CHO ĐẸP HOÀN TOÀN. GIÁ RẺ
SOINS DE BEAUTÉ ANGLAIS & AMÉRICAINS
Massage, Maquillage & Manucure Modernes Éléphants

Euquinol

Thuốc sốt trẻ con, chuyên trị các bệnh sốt rét, sốt nóng, sốt
lên sỏi, sốt mọc răng. 0p.10 một gói

Sirop Saint - Rémi

Thuốc ho trẻ con, chuyên trị các bệnh ho gió, ho gà, làm cho
mát phổi, tiêu đờm. 0p.45 một lọ.

Chế tại PHARMACIE DU BON SECOURS

Mme NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG

52, Bd. ĐÔNG - KHÁNH, HANOI — Tél. 454

Blouson - Pull'over - Chandail...

Hãng dệt Phúc-Lai đã có catalogue 1939-1940 các hàng mùa
lạnh. Áo len, áo sợi, đủ các kiểu, các lối, các màu.
Các nhà buôn nên viết thư ngay về lấy mẫu.

PHUC - LAI

87-89, ROUTE DE HUÉ

HANOI

CHỈ GIÙM

Ai mắc bệnh lao

Bệnh ho lao, ho ra máu, ho khúc
khắc, ho có đờm trắng, xanh vàng,
hôi thối, bình nhơn có khi bị hành
nóng lạnh, mà đã điều trị thuốc Tây,
Nam không dứt, nên uống thuốc gia
truyền của cụ Trịnh Hải Long (nội
tử ông đốc học bảo). Thuốc đã cứu
đặng muôn ngàn người. Có 2 thứ
(thứ 5p. và thứ 3p.50. Ở xa mua
thuốc gửi mandat cho ông :

TRINH-VĂN-HÀO, Directeur Ecole
Villa n. 110 rue Vassoigne
Tândinh, Saigon

ÔNG NGUYỄN - TIẾN - LĂNG

vừa được thưởng Médaille Hàn-lâm-
viện văn chương Pháp, mới soạn 2
cuốn sách :

1.) **DANS LES FORÊTS ET DANS LES
RIZIÈRES**, tiểu thuyết Pháp văn, lời
văn Tây thực chất chuốt, gồm hết tinh
thần phong tục nước Việt nhà. Giá 0p.30,
thêm 0p.08 cước.

2.) **TIẾNG NGÀY XANH**, tiểu thuyết
Quốc-văn tả phong cảnh nhân vật từ đê
đó đến miền sơn cước. Giá 0p.33, thêm
0p.06 cước.

EDITIONS HUONG - SON

97, Rue du Coton — Hanoi

Ở xa trả tiền bằng tem poste cũng được

CÁC CỔ TRUNG THÀNH... VỚI SÁP GUITARE

Trung thành dấy là đặc biệt đối với thứ sấp GUITARE giúp
các cô đi xam chiêm... Vì sấp ấy bền và hôn không có vết. Bán ở
các hiệu bán phấn và nước hoa. Sáp GUITARE có 16 mẫu tươi
đẹp. Ông dùng thử một tháng 0p.30. Ông nhơn 2p.50 và 1p.20.

Đại-lý độc quyền khắp Đông - Dương :

COMPTOIR COMMERCIAL 59, phố Hàng Gai — HANOI

HAIPHONG : Có bán ở hiệu ĐÔNG-QUANG 48, Bd. Amiral Courbet

COURS { **de FRANÇAIS**
du { **& MATHÉMATIQUES**
SOIR }

(à la Société d'Enseignement Mutuel, Hanoi)

par M M. VŨ ĐÌNH LIÊN, ĐOÀN PHÚ TỬ, TRẦN VĂN TUYẾN

1. — Cours de FRANÇAIS 1er degré (1ère et 2è années P.S.) ... 1\$00

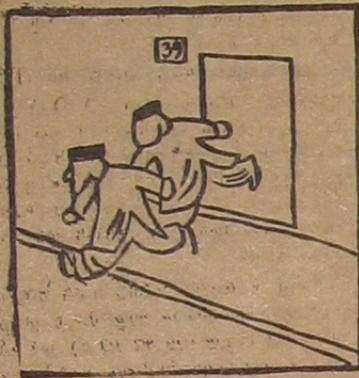
2. — Cours de FRANÇAIS 2è degré (B. E. et D. E. P. S. I.) ... 1\$00

3. — Cours de MATHÉMATIQUES (cours complet du cycle P.S.) 1\$00

S'adresser à la

Rue des Éventails, n 59 — Hanoi

CƯỜI SỐ



Hanoi — Các chủ nhà hát cô đầu đang khiếu nại về thể lệ thi hành hiện thời bắt họ không được tiếp khách quá 12 giờ đêm. Có quan viên đi chơi khuya, đến còn uống nước, nói truyện rồi mới nghe hát, như thế cần nhiều thì giờ. Các cô đầu cũng đồng ý với chủ: quan viên xõng xọc vào, không chuyện trò gì, hát xong rồi đi lập tức, thì còn đâu là giá trị cô đầu nữa!



Hanoi — Từ hôm thi hành luật mới kể trên, nhiều cô đầu hát bị thất. Vì các quan viên, thời giờ ít, không bằng lòng những chỉ không hát được thật nhanh.



Hanoi — Cũng từ hôm ấy, phong tục ở xóm chị em cải cách nhiều. Điều cải cách can hệ nhất là: quan viên phải chỉ tiền trước. Chị em không thề, khi khách chưa có tiền trả, nhận « người va-li » như trước nữa.

Quá 12 giờ đêm, quan viên bắt cứ là « va-li » hay không, bị bắt gặp trong nhà cô đầu đều làm cho chủ họ phải phạt cả.

của Tô Tử

Người

Ngó qua Đông dương

BÁO Le Courier d'Haiphong gần đây có nói đến bà Mona Gardner, một nhà làm báo Mỹ, đã ghé qua Đông dương. Trong 15 hôm, bà đi từ Bắc vô Nam, bà cố nhìn, cố quan sát. rồi bà viết sách nói đến Đông dương.

Mười lăm hôm, kể thì cũng ít quá. Thế cho nên, những điều nhận xét của bà, phần nhiều là sai nhưng đầu là ngộ nhận nữa, cũng vẫn có vẻ ngộ ngộ hức cười.

Haiphong, cái hải cảng ta vẫn tự hào là đẹp ghê gớm, bà ta cho là một cái cảng nằm trong bùn, và buồn như chậu cá: một con tàu nặng về kiếm đường đi trong lau sậy, phớ sá như ngủ cả, người như ngồi yên không buồn làm gì hết, và một số đoàn vô lý đến nỗi nói bà sùng đề đầu.

Thế rồi bà đáp xe lửa lên Hanoi. Và bà nhận thấy nó chậm chạp quá: có 100 cây số mà phải đi đến 5 giờ rưỡi, hề gặp ga là đứng lại hàng nửa giờ để cho hành khách nói chuyện gẫu.

Ý chừng bà ta đi phải chuyến tàu vét mà đến những người quen tính như ta gặp nó cũng đâm ra tức mình



nữa là một người Mỹ, quen đi những chuyến tàu nhanh như chớp.

Trong khi ngồi tàu, bà ta quan sát. Và bà ta thấy vô số nhà thờ đạo Thiên chúa. Ở một ga kia, bà đếm đến 13 nóc nhà thờ bằng gạch, bằng đá, cửa đóng kín, và vườn đầy những cổ đạo bận áo trắng. Đó là một sự chứng

mắt, vì mỗi cái nhà thờ ít ra cũng tốn đến năm ngàn bạc, và một người nhà quê chưa kiếm được một đồng bạc một tháng.

Ở Hanoi bà đi Huế. Theo bà, thì thường tàu chậm chỉ 406 giờ thôi. Nhưng hôm ấy, tàu bị đổ, và không ai biết làm gì hết. Mãi sau bà mới gặp một người trần truồng, đeo con dao ở thắt lưng và một cái nút chơi sâm banh cũ số vào lỗ tai đến mang va ly hộ bà.

Bà bèn sang tàu khác đến Huế. Một điều quan sát đáng kể nhất của bà, là các quan Annam, các ông thượng thư, giống nhau quá, giống nhau đến nỗi mỗi ông phải đeo trước ngực một cái thẻ ngà để tên tuổi mình, nếu không thì nhầm lẫn ông nọ ra ông kia ngay. Bà đi thăm các làng tắm ở Huế, một mẹ bảo bà rằng mình là vợ vua Minh Mạng và nói chuyện với bà về văn thơ, về màu áo của mình hòa hợp với màu hoa. Đến khi bà hỏi đến công cuộc từ thiện, đến số công nho về sự giáo dục dân chúng, đến cách trị thủy hay đến những sự tiến bộ về nghề nông, thì không có ai trả lời được cho bà cả.

Ở Saigon và ở Cao mên cũng thế, không thấy làm được cái gì ra hồn, dân gian chết đói dần và cả đến Angkor, chữa được chừng nào thì voi rừng lại đến phá chừng nấy.

Trái lại, ở bên Siam, cái gì cũng khá.

Xe lửa tốt hơn và có tổ chức hoá, (trừ ra rau sà-lách ban không được ngon bằng) đến giáo dục dân chúng khá hơn nhiều.

Ấy đại khái, nhà làm báo Mona Gardner cho chúng ta biết đến Đông dương của ta như thế. Thật chẳng khác gì nhiều văn sĩ khác, đi đều tra ở Đông dương trong những bữa tiệc lớn, đầy đủ và kết luận rằng dân Đông dương giàu và đồ ăn rất ngon. Hay cái anh chàng nào bảo Đông dương không có bò mà chỉ có châu chấu to bằng bắp chân một.

TAI RAP MAJESTIC

Thứ tư 1er Novembre (Toussaint) từ 9 giờ sáng
BUỔI CHIỀU BÓNG ĐẶC BIỆT CỦA ĐOÀN ANH SÁNG

La Fille du Bois Maudit

một phim màu tuyệt đẹp / những cuộc báo oán khủng khiếp / một chuyện tình cảm động - Sylvia SIDNEY, vai đạo yếu chủ động của mọi người sắm vai chính. Henry HATHAWAY đàn cầm, (Hathaway chính là người đã đàn cảnh phim « Les trois lanciers du Bengale ».

Chặng những giá vé hạ hơn ngày thường từ 20 đến 115%, lại còn biểu từ 1 đến ba vé Tombola Ánh Sáng.

NÊN MUA VÉ NGAY TỪ BÂY GIỜ, vừa chọn được chỗ ngồi tốt vừa khỏi bị chen chúc trước cửa rạp như lần trước.

Hỏi tại Đoàn sở Ánh Sáng số 21 phố Richaud

Hộp thư Ánh Sáng - Hai bạn Trích Thái và Ngô nguyên Phúc làm ơn cho biết hiện nay ở đâu? - Xuan.

va viêc

Ủ liêu, phai đảo

NGHỊ ĐỊNH ông Thống sứ ngày 22-5-39 về các nhà ã đào trước c định sau một nam mới thi hành. Các ông chủm, mụ chủ đã hã hê được: chút đrob, nghĩ rằng còn nhiều « trẽn cười thâu đêm », nã hĩa là của nhều bạc trắng chấy vào túi riêng, mặc cho con em chịu tiếng hoa tàn...

Nhưng đột nhiên như tiếng trống châu lúc mười hai giờ trưa, có tin đến 22 tháng sau, sẽ thi hành đạo luật không thương thân máy trắng kia. Cao ông chòm, bà chủ đánh hợp nhau lại và làm đơn thỉnh cầu, y như ông nghị Tô văn Lượng ngày xưa vậy. Thỉnh cầu rằng:

- 1) cho phép nhà ã đào mở cửa đến 3 giờ sáng;
- 2) tiền công các con em nhiều ít tùy theo tiền thu được của chủ;
- 3) ã đào không cần cho sổ thợ;



4) những quản ca sẽ đứng lên chịu trách nhiệm về việc giữ gìn các con em. Ấy chỉ có thể. Rất ít điều và rất giản dị.



BOM

THẦY — Anh kể cho tôi nghe một vài thứ bom?
TRÒ — Thưa thầy bom hơi ngạt, bom nỏ, bom cháy và..... bom... xu nữa a.
THẦY — ???

Nhà nước sợ chủ bóc lột các con em nên buộc phải có sổ thợ, phải có tiền công nhất định. Bây giờ các mụ chủ xin bỏ điều bó buộc ấy đi, sẽ cam đoan không bóc lột con em nữa: chính phủ còn đợi gì mà không tin lời bảo đảm chắc chắn ấy.

Còn về việc giữ gìn các con em, thì không cần chính phủ lo hộ, các vị quản ca sẽ ra tay. Quan viên nào chớt nhả vị quản ca sẽ đến rí tai: « Không được đâu, đừng đi xa quá. » Và nếu quan viên không nghe, cứ đi xa quá, thì vị quản ca sẽ nổi giận lôi đình, không thêm ói đến nữa, chạy ra ngoài đường cho hổ giận.

Hoàng Đạo

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG TUẦN LỄ

Pháp-Đức chiến tranh — Trên mặt trận vẫn yên, chỉ có những đại bác và quân tuần tiễu hoạt động. Mặt thủy và tuyến không cũng không có trận nào quan trọng. Song Đức đương sửa soạn để khởi thế công, chừng tuần lễ sau sẽ dùng hết hải lực và không quân để mở một cuộc tấn công kịch lớn. Hitler đã triệu tập các lãnh tụ Quốc xã ở khắp nước Đức về Berlin để họp một Hội nghị quan trọng, bàn về cuộc tiến công và chính sách đối ngoại.

Nga tuyên bố đứng trung lập, không giúp Đức về mặt q. an sự.

Nga đương sửa soạn một cuộc trưng cầu ý kiến để sáp nhập vào Nga những đất đai mới chiếm cứ ở Ba.

Đức sắp lập cho Ba-lan một chính phủ độc lập, lấy Varsovie làm kinh thành.

Anh-Pháp-Thổ đã ký hiệp ước tương trợ, mục đích để triệt đường tiến của Nga-Đức xuống miền Balkans. Còn cuộc điều đình Nga-Thổ đã thất bại; Nga yêu cầu Thổ đứng trung lập nếu Nga có chiến tranh với các nước dân chủ.

Tuyển nhân công — Tại Hà-nội và các tỉnh hiện đương mộ những người không có nghề chuyên môn. Những người ấy đều được coi vào hạng nhân công, cách tuyển cũng như tuyển lính. Khi được tuyển, được hưởng 10p., được nuôi ăn ở, mặc quần áo lính và lương mỗi ngày 01.25. Qua một thời kỳ tập sự ở đây, những người được tuyển đi Pháp để làm việc trong các xưởng thợ thì gia quyền sẽ được hưởng mỗi tháng 3đ.50 phụ cấp và mỗi con được 1đ. một tháng.

Những người này cũng được miễn sưu như lính.

Con các giáo viên được miễn học phí — Có tin nay mai con các giáo viên và các viên chức thuộc ngạch

Học chính Bắc kỳ, hiện đang tại chức bay về hưu, hoặc đã mất trong khi làm việc, đều được miễn học phí.

Khiếu nại việc thi hành thuế — Các chủ nhà bắt có đơn ở Hà-nội vừa mới khiếu nại việc cấm các nhà bắt tiếp khách qua 12 giờ đêm, cho rằng thuế hạn doanh như thế ít ỏi quá, sẽ có hại lớn cho sự làm ăn của họ, và xin giảm hạn đến 2, 3 giờ sáng.

Bãi chửi: công sự ở ba tỉnh Phú-yên, Phan-rang và Quảng-trị — Vì chiến tranh nhiều nhà cải trị phải ra đi nên chức công sự ở ba tỉnh Phú-yên, Phan-rang, và Quảng-trị nay tạm bãi. Ba tỉnh ấy phải pay thuế vào các tỉnh Bình định, Khánh hòa và Thừa thiên.

Tổng lý được phép mua súng — Không những các làng được phép mua súng để giữ gìn sự trị an mà cả tổng lý cũng có quyền được mua, song phải do quan sở tại xét chọn kỹ, vì súng dùng mới được phép. Mọi số tổng lý có thể được mua cách mạng súng không mất tiền mua.

Nhiều đảng viên cộng sản bị phạt tù — Trong số 9 người ở Hà-nội mới đây bị bắt giam vì can tội tàng trữ các sách báo để tuyên truyền cộng sản và sách báo bí mật thì 8 người bị phạt từ 2 đến 3 năm tù và 100 quan, trừ ông Nguyễn Xuân Chát được trắng án.

Bị phạt 3 năm tù và 100 quan: Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Phúc và Trần Đức Sắc; 2 năm tù và 100 quan: Trần thị Chi, Nguyễn Văn Xuân, Văn Liên Dũng, Nguyễn Đình và Vũ Đình-Huyền.

CÂU CHUYỆN hàng tuần

NGUỜI đọc báo có cảm tưởng rằng trận Âu chiến mới còn ở thời kỳ ngoại giao. Ngoài việc xâm lược Ba-lan ra, đôi bên hiện như đang tìm thêm vây cánh, trước khi quyết liệt đánh nhau.

Đức thả tàu ngầm đi đánh đắm tàu buôn? Đó chỉ là một hành vi để dương oai với các nước trung lập.

Đức cho máy bay sang ném bom xuống mấy hải cảng Anh, cũng chỉ có mục đích ấy, chứ vị tất đã phải Đức muốn đe dọa Anh và Pháp. Vì muốn đe dọa thì sao không ném bom tàn phá London và Paris?

Những hành vi của Đức ta thấy rụt rè lắm, hình như làm cho qua quít để con lợi, vì có lẽ Đức chẳng lạ rằng nếu mình làm quá thì sẽ nã Anh-Pháp cũng trả lời lại ngay mà cũng thả máy bay sang tàn phá Berlin và các thành phố lớn của Đức.

Nhưng không, ngoài mấy quả

bom Đức rơi xuống bên, ngoài mấy chiếc máy bay Đức cũng rơi xuống bên, ta chưa thấy một cuộc tàn phá nào bằng đoàn máy bay nặng. Ta chả nên nghĩ đến chuyện nhân đức là n gì, chiến tranh bao giờ cũng chỉ là chến tranh. Và ta cũng chả nên nghĩ đến chuyện sợ sệt, đã đánh nhau, còn ai sợ ai, nếu đôi bên cùng sợ nhau thì đã chả có chiến tranh.

Đôi bên chỉ đợi kết quả cuộc ngoại giao của mình.

Có thể nói trận ngoại giao, vì hiện đôi bên đương dùng hết khí giới mầu nhiệm trong trận quyết liệt ấy.

Việc nã ngoại giao giới đôi bên chú trọng đến nhất là việc trung lập của Mỹ. Mỹ ừ đứng trung lập, nhưng có thể cứ bán khí giới cho các nước đương dư cuộc Âu chiến không? Đó là điều quan trọng mà hiện giờ ở Nghị viện Mỹ người ta đương tranh luận. Nếu phe « bán khí giới » thắng thì tức là Anh Pháp thắng vì tuy Mỹ bán khí giới cho cả đôi bên,

nhưng cũng như chỉ bán cho Anh Pháp, cái biển Đại-tây-Dương đã hầu hoàn toàn ở dưới chủ quyền của hai nước.

Trước tình thế ấy, Đức không chịu bó tay ngồi đợi kết quả Đức đã hành động: đánh đắm tàu buôn Anh và cả tàu buôn các nước trung lập nữa. Như đề báo cho Mỹ biết rằng: không yên ổn mà chờ khi giới qua Đại-tây-Dương được đâu! Thà dùng bán còn hơn. Rồi xem Mỹ có nao lòng không? Thiết tưởng kết quả mấy tuần nay về những công trình của tàu ngầm Đức chưa đủ làm Mỹ bận tâm. Mà bán khí giới « tiền ngay » cho các nước đương cần khí giới là một món lời to cho Mỹ, khó nỗi Mỹ bỏ qua được.

Cái ông Mỹ giàu sự ấy đã được và sẽ được mãi mãi người ta yêu quý. Chẳng thế mà tháng trước Đức trừ trừ, sau khi đã gửi tới hậu thư, không dám quyết liệt tàn phá thành Varsovie như ý Hitler đã định, sợ làm ông Mỹ ghê tởm, và ghét bỏ. Lại về việc đánh đắm tàu Athenia — nó đâm ngay hôm mới bắt đầu có chiến tranh — ông Goebbel vừa lên giọng hùng hồn trong máy truyền thanh để dỗ vẫy cho chính phủ Anh. Tại sao thế? Tại trong tàu Athenia có vai chạc ông hành khách Mỹ chết đuối.

Trái với Đức, Anh dùng một chiến lược khác đối với Mỹ: không dọa

nạt, không kêu ca. Nhưng khoe giàu. « Nếu Mỹ bán, thì Anh-Pháp mua ngay 5-760 chiếc máy bay ». Phải, đối với nhà buôn, chả cần chính sách nào làm sườn lòng hơn chính sách mua nhiều.

Về mặt bán đảo Balkans thì ngoại giao Anh-Pháp đã bắt đầu thông một trận lớn: được Thổ-nhĩ-Kỳ về phe với mình.

Ở đây tiền cũng đã thắng. Đối với lời dọa nạt không dân của Đức. Anh chỉ trả lời bằng thực sự: một đoàn tàu chiến Anh sẽ che chở bờ biển Thổ và một số tiền lớn Thổ sẽ được Anh cho vay ngay sau khi ký hiệp ước: binh bị.

Còn về mặt Balt que?

Đức cũng vẫn dùng chính sách dương oai: đánh đắm tàu buôn để bắt các nước Thụy-điển, Na-uy, Đan-mạch phải sợ hãi cho tàu đi qua Kênh Kiel.

Về mặt này thì chưa rõ bên nào sẽ thắng tuy bốn nước miền bắc vẫn rất có cảm tình với Anh và Mỹ. Là ở Nga đương làm hàng, và nếu Nga chiếu xạng Phần-Lan thì cũng chưa rõ số phận của các nước Thụy-điển, Na-uy Đan-mạch ra sao. Mà ở một này thì chắc chắn là Nga hành động riêng cho quyền lợi Nga, chứ chẳng phải hành động để giúp Đức.

Khai Hưng

Phê bình « rất đứng đắn » một bài văn trúng giải nhất trong Cuộc thi Văn Chương của hội Khai Trí Tiến Đức năm nay

TÂN NỮ HUÂN CA

Tôi vừa được đọc cái thi phẩm mới trong kho quốc văn mà hội Khai Trí mới rồi đã kén được.

Tân nữ huân ca.

Đó là một bài thơ lục bát khuyên dạy cách ăn ở cho phụ nữ đời nay. Văn thơ dùng làm phương pháp để đạt những lời giáo huấn.

Cái đẹp, đi đôi với luân lý. Hai thứ ấy, đặt tay nhau bước ra từ một nơi trí và đức cùng được người ta khước từ.

Kết quả, thực lạ lùng.

Ta được hưởng một cái thú tinh thần rất quý báu. Lòng ta quên sầu muộn.

Ta thấy ta sung sướng vì bỗng nhiên vui tinh, và nếu sự vui tinh của ta âm ỷ một chút, ta sẽ phải đau bụng vì cười.

Tác giả, ông Từ Long (xin lỗi! phải gọi là cụ Từ Long cho trang trọng) là một... cụ già. Cụ đã sống nhiều năm, từng trải việc đời và có một quan niệm rất sâu xa đản bà.

Đản bà (cụ nói thế) là mẹ người đời. Vậy, đản bà là mẹ văn minh, bởi vì (cụ cắt nghĩa thêm) không có đản bà thì không ai đẻ ra văn minh, và văn minh sẽ không có.

Lời chỉ lý ấy diễn thành thơ lục bát, có những câu thú vị sau này:

Đản bà là mẹ văn minh,
Không đản bà bởi dân sinh ra đời.
Muốn cho mạnh giống khôn nói,
Phải đem khuôn phép đức người nữ lưu.

Khuôn phép ấy là gì? Đó là cái gương cổ? Đản bà phải có đủ tư đức:

Chị em trong bạn đồng bào,
Hãy đem gương cổ ngắm vào soi chung.

Đản bà mà nết đã không,
Dù cho đang với ngôn công cũng thừa.
Dang là đáng dấp dễ ưa;
Nếu không có nết, đẹp là đồ chơi.

Ngón là trò chuyện với ai,
Nết hư, thời nói hay mười, vật đi.
Công là khôn khéo trăm nghề;
Nết kia đã hỏng nghiệp chi chẳng tâu.

Cụ hằng hái đứng về bên phải cũ. Người ta bảo là dặt lùi, nhưng cụ không cần. Cụ vuốt râu cười,

Chờ thời nam nữ rất nghiêm,
Lừa kia không để gần rơm khi nào.
Kim thời giai gái dấp dĩa,
Thương luân, bại độ, nhiều điều khó coi.

Đến làm lần lừa, loạn đời,
Mẹ vai chẳng biết người ngoài khó trông.

Cô thời vất vả nuôi chồng,
Kim thời thông thả ăn không ngồi rồi.
Chắc mình sẵn có lương nuôi,
Hết đi trò chuyện lại ngồi điếm trang.

Áy là những sự tâm thường;

và gầy móng tay đến tách một cái tổ ý không cần ai. Cái cử chỉ ấy làm bắn ra một ít ghét kinh niên và một ít « thơ » trách bọn gái mới văn minh với quá:

Từ ngày có cuộc tang thương,
Phong trào ngoại quốc tràn sang nước mình.

Đến nay nữ giới lung hoành,
Như dế vỡ nước như thành vỡ quán.
Xò vào hình thức dạy tân,
Ham thanh chuộng lạ, bỏ gần tìm xa.

Trăm điều bất chức người ta,
Theo đường vật chất gọi là văn minh.
Còn như thói cũ người mình,
Chê là hủ cũ, bụng rành không ưa.

Cụ cũng không bình hết thầy phép cũ. Cụ thấy trong khuôn phép giáo huấn ngày xưa cũng có đôi điều đáng chỉ trích, thí dụ câu: Nam nữ thụ thụ bất thân. Cụ cho cấm như thế không thể được, vì... sẽ ngăn trở cho việc buôn bán:

Như rằng thụ thụ bất thân,
Nghĩa là trai gái không gần tay nhau;
Nhưng khi buôn bán đôi trao,
Nhẽ không có lúc người giao ta cầm.

Ta nhận thấy sự khổ tâm của cụ. Giá cụ nghĩ được cách khác, thí dụ đưa mẹ ra đón lấy tiền thì người đản bà sẽ bảo tởn cho cụ sự cách biệt trong nam nữ:

Ngài cái nhược điểm mà cụ bắt đặc dĩ công kích đó, thì cô tục thực hoàn toàn. Cụ dạy rằng cổ vẫn là nền móng của kim, và nền móng nghiêm khắc mà hay, còn đời bây giờ! Chào chào! con gái đều hồng tốt!

Ta hãy khiếp sợ mà nghe mấy lời phê phán này:

Cổ thời nam nữ rất nghiêm,
Lừa kia không để gần rơm khi nào.
Kim thời giai gái dấp dĩa,
Thương luân, bại độ, nhiều điều khó coi.

Đến làm lần lừa, loạn đời,
Mẹ vai chẳng biết người ngoài khó trông.

Cô thời vất vả nuôi chồng,
Kim thời thông thả ăn không ngồi rồi.
Chắc mình sẵn có lương nuôi,
Hết đi trò chuyện lại ngồi điếm trang.

Áy là những sự tâm thường;

Còn nhiều điều nói mà thương thói đời.

Nhà thi sĩ trong lúc cảm hứng quá nhiệt thành, đã vì dao đức mà bỏ rơi mất sự chính đôn trong thi vận: kẻ tiểu sinh này xin khép nép giữ cánh tay vung vẩy của cụ và nhắc nhở cụ rằng: chữ nghiêm với rơm nghe chưa được xuôi tai, một văn nghiêm quá, còn một văn rơm quá! Nói thực ra — độc được khổ

khẩu lợi ư bệnh, phải không thừa cụ — nói thực ra, thơ của cụ còn nhiều chỗ « rơm » hơn nữa, nhưng cái vật ấy kể chi đến, đạo đức đáng trọng hơn nhiều.

Bởi vậy ở đoạn sau đạo đức được cụ phát huy một cách hùng hồn thêm, còn Nàng Thơ thì bị cụ tát cho những cái méo mặt. Nhiều đoạn đọc đến ta phải nhắm mắt lại, bưng tai lại (có người bôn sực chực bịt cả khướu quan lại nữa), nhưng lòng vẫn gồm sợ nhà trạng sư của luân thường.

Con gái đời nay dưới mắt cụ thực không còn hy vọng gì! Các cô càng đẹp bao nhiêu càng bị cụ ghét.

Giữ thường lòng thắm như son,
Lo bôi đỏ chột như son tượng bả.

Tưởng rằng ỏi thấy cũng ưa,
Dụng công tô đẽm cho vừa mắt trong.

Chắc dầu rùng bợn dân ông,
Hiền nhân, quân tử nhìn không mỉm cười.

Vứt hộp phấn và cây son môi đi! các cô ơi.

(Tôi nói câu ấy để theo ý cụ hiện nhân quân tử của chúng ta đó thôi. Thực ra, nếu các cô nghe theo, thì tôi là người phiến muộn nhất).

Bồn phận người thiếu nữ thế nào, người con gái đối với gia đình thế nào, với xã hội thế nào, đại khái cụ đều vạch cho bạn quần thoa theo, và vạch bằng ngón tay nghiêm khắc, cái ngón tay có móng dài các cụ thường dùng để bấu trang sách chữ nhỏ và để gãi những chỗ ngứa nổi lên do cái bệnh nhân hạ (1). Đối với chồng,



— Ông uống nhiều « cà-phê noa » nên mặt ông đen, phải không hở ông? ?

cụ dặn dò cần thận hơn. Cần thận và tha thiết. Ta đoán thấy cái ý muốn chỉ thành của cụ được thấy đản bà coi chông như bực chủ. Cụ đọc sách thấy đản bà một nước kia (ý chừng nước Nhật) khúm núm trước đức phu quân, cụ đâm thêm, và nêu lên làm gương cho bạn gái:

Lại như một nước bên đông,
Đản bà chẳng cần mắng chông khi nao.
Coi chông rất qui rất gần,
Sút giầy, cởi áo, nung niu như trời.

Chị em muốn học nước ngoài,
Văn minh như thế ai người dám chê.

Tôi cảm động sau khi đọc đoạn văn chân thực này. Tôi tưởng tượng ra một tấn kịch trong đó tác giả là một vai bất đắc chí, nhất là khi tôi đọc lại và ngắm nghĩ đến nghĩa ẩn trong câu:

Đản bà chẳng cần mắng chông khi nao.

Và tôi có riêng một chút cảm tình ái ngại với kẻ làm chông bị hất hủi.

Bài bình luận áng văn này đến đây tôi muốn kết liễu, vì chẳng còn gì nói thêm. Đại khái những lời dạy khôn đều theo một giọng đạo đức như thế. Công, dung, ngôn, hạnh, và tam tông, đó là nét đặc, đó là đạo trời mà tác giả, một buổi nhân hạ kia, nâng chén rượu t, ngồi rung về trên giường, khê khê đọc cho con em học lấy.

Tập giáo huấn, nhờ có cuộc thi lập nên bởi những người trí thức và lự khự, được thành một thư gương treo trong một hội quan gần giống như một viện bảo tàng.

Bài. tôn nữ huân, mặc dầu có tiếng tán bóng lộn như một nước sơn phủ ngoài, cũng là một vật để cất vào bảo tàng. Một cái gương cũ đã mờ, ông chủ kèm thêm có hà hơi lên mặt kính. Ông lấy ống tay áo lượm thụng lau lên cho sạch bụi và thật thà bảo các bạn gái: soi đi!

Thấy vẻ trịnh trọng của một lũ ông già, bọn thiếu nữ bước vào. Các cô ấy mạo soi gương trong lúc khúc khích bầm nhau. Rồi, không nhìn được, họ phá lên cười.

Các cụ lúc ma đi vì ngọc nuôi, và lúc đầu:

— Hồng! hồng! Con gái đời nay, hồng!

C'est écrit
Tôt ou tard vous achèterez des chemises à col BALEINÉ et TRUBÉNISÉ chez votre chemisier spécialiste
THUAN THANH LONG
15, Rue du Riz — Hanoi
Agent à Namdinh :
BAZAR AU BON MARCHÉ
140-142, Paul Bert — Namdinh

GRANDE EXPOSITION
de tissus Anglais dernier cri pour
HIVER 1939
chez **LEMUR**
14, RUE DES CUIRS - HANOI
L'homme difficile y trouvera
sûrement son choix

CÁI HÔN TRINH BẠCH

Đây là một truyện vui — một áng văn khôi hài rất ý vị — của nhà thi sĩ trào phúng Ý, ông Trilussa. Ông là một thi gia được công chúng Ý và các nhà phê bình chú ý đặc biệt. Giọng trào phúng của ông ngộ nghĩnh, sắc sảo, nhưng rất tự nhiên, không có ý gò gáp. Nụ cười nở trong những câu văn vui tính và sau cùng thành một tiếng cười đột ngột vì câu chuyện bất ngờ. Bài «Cái hôn trinh bạch» dịch đăng dưới đây để các bạn đọc Ngày-Nay thưởng thức một kiểu văn vui đậm đà và mới lạ của nhà văn ngoài quốc gia.

Một đêm kia dưới trời sao ở Trinita dei Monti, nhà điều khắc C. ngộ cho tôi biết những nỗi thương tâm của mình. Anh chàng mê một vị công chúa Nga, cháu gái Nga hoàng, một bực nhan sắc trong các người nhan sắc nhất ở kinh thành Pétrograd: nàng là người hơi bí mật, tên nàng nghe êm dịu như một tiếng thở dài: Sophia; nhưng họ của nàng lại nghe như bài tập đọc cho những người nói lắp: Krataclastoff.

Nhà điều khắc rất cẩn mật bảo tôi rằng đã ba tuần lễ nay sáng nào nắng cũng đến thăm anh chàng làm việc ở phố Margutta.

Tôi hỏi:

— Đã ba tuần lễ nay? Thế mà anh chưa đi tới đoạn kết tối cao?

Anh chàng trả lời:

— Phải. Anh nghĩ xem: ngay từ hôm đầu tiên, tôi vừa biểu lộ một chút cảm tình hoàn toàn vô tội, nàng công chúa đã bảo tôi: — Xin ông kết rõ cho rằng tôi yêu chồng tôi và chỉ yêu có một mình chồng tôi thôi. Tôi là người chung hậu với chồng; đối với ông, tôi không cần dấu rằng tôi có cảm tình với ông, nhưng ông nên biết rằng ông đừng mong được ơn huệ nào: của tôi hết. Chỉ có một điều này tôi cho ông được hưởng, là hôn lên má bên trái của tôi, đây này (nàng lấy ngón tay bé nhỏ của nàng trên đó lóng lánh một viên ngọc, trở cho tôi đúng chỗ má) hôn chỗ này này, ông biết chưa?

Tôi hỏi bạn:

— Thế anh không tức khặc thừa bướng lấy cái chỗ sẵn sàng đó ư? Anh ta đáp:

— Ngay tức khắc chứ lại! Tôi chắc mắt sẽ lấn đất về sau, nhưng tôi lằm. Đã mười năm ngày rồi mà đến hôm nay tôi vẫn chỉ ở nguyên một chỗ. Tôi hôn nàng bên má bên trái... có thể thôi.

— Nàng không hôn lại anh lần nào?

— Không một lần nào. Con người không lay chuyển được!

Tôi từ giả người bạn không may kia và nói mấy lời khuyến khích. Cách đó ít lâu, ở phố Margutta,

trước cửa nhà người bạn tôi, tôi bắt gặp một cái xe rất sang trọng.

Tôi đến gần người sắp phơ, một anh chàng điển trai, lúc đó đang chăm chú đọc báo. Tôi hỏi hắn ta:

— Thế này khi không phải... bác có thể cho biết trong nhà người điều khắc này, có người nào đến chơi không?

Anh chàng ngược mắt lẹn và, vừa mới trông thấy tôi, anh ta đã kêu lên một tiếng « ồ » ra vẻ ngạc nhiên lắm. Thì ra hắn biết tôi. Hắn là con trai ông anh khách sạn ở phố Sant Angeles. Hắn cho tôi biết rằng đã bốn năm nay hắn làm sắp phơ cho công chúa Krataclastoff:

— Bà này là người rất tốt, ông ạ. Bà mến tôi lắm, coi tôi như người trong nhà. Kể ra, tôi: tôi cũng đã có dịp tỏ ra sự hết lòng của tôi.

Ông thử tính coi, trước đây hai năm, bà chủ với tôi đang ở bên Pháp. Bỗng một hôm, trong lúc đánh xe đi dạo ở gần miền Paris, cái chần bùn một bánh xe đâm vào một cái cây, bật tung lên, đánh vỡ mặt kính và làm cho bà công chúa bị thương ở mặt. Tôi tức tốc tìm đến cái nhà thương gần nhất... phải lo liệu hết sức nhanh...

« Viên đốc tờ bảo rằng: « không có gì nguy, nhưng tôi e rằng bà ấy không giữ được về mặt an thần... Cần phải và ngay vết thương lại. Giá có người nào sẵn lòng để tôi lấy một mẫu da, thì tôi xin và ngay cho bà... » Tôi liền leo lên: — « Xin ông cứ tùy tiện: tôi sẵn lòng. »

« Thế bà tôi chịu một phen lột cắt khó khăn và đau đớn. Tôi phải nhậ» là tôi phải một bữa thực khổ, nhưng bù lại, tôi lại vui lòng rằng mình đã dự vào cái việc bảo tồn nhan sắc cho bà chủ mình.

Tôi nói:

— Tốt lắm. Thế người ta lột lấy miếng da của anh ở chỗ nào? Anh chàng đắc trí bảo tôi:

— Chỗ này.

(Hắn phải đứng nhồm lên để chỉ cho tôi chỗ ấy).

Tôi không bao giờ nói lại cho nhà điều khắc bạn tôi biết cái chỗ anh ta vẫn hôn ba tuần lễ nay chính là cái gì.

IRILUSSA

Leta dịch

LỆ MỜI LẦU HỒNG



Lệnh trên cụ Thống ban ra
Sức cho các xóm trăng hoa thi hành:
Nhà « tom chát », tiệm « rập rình »
Đúng mười hai đêm phải đình cuộc vui.
Nửa đêm vui đã đủ rồi,
« Hòp đêm » đóng cửa, lằng chơi lại nhà.
Dù ai đắm nguyệt say hoa,
Cũng không được phép la cà ngủ đêm!
Rồi đây theo luật cho nghiêm,
Hả hề nhè! Các chị em lầu hồng.
Cuộc đời sẽ đỡ lonj đong
Nghiep phong trần cũng nhẹ bằng thênh thênh
Và riêng các bậc « bổ kinh »
Rất mừng, luật được thi hành thẳng tay,
Bọn chông từa sắc đâm say,
Hết nghề lang chạ, từ rầy bớt chơi.
Nhưng má... luật mới ra đời
Chỉ phờng mụ Tú kêu trời rằng oan!
Từ xưa họ thỏa lòng tham,
Bòn công dãi của rất tàn con em.
Bắt làm suốt sáng thâu đêm
Bây giờ bó buộc, cố nhiên chẳng hài.
Họ kêu rằng nghiệp ăn chơi
Lối làm ăn vẫn ngược đời xưa nay.
Tráng hoa e then buổi ngày
Họ hàng nhà vạc chỉ cày ban đêm.
Xét trong tâm lý quan viên,
Người ta đã thả đồng tiền đi chơi,
Cùng ai đêm ngẩn tình dài
Muốn vui suốt sáng, muốn cười thâu canh.
Nửa đêm, tình mới bèn tình
Đang vui lẩn lóc, sao đành chia phối.
Xem chừng không chuyên « nước nôi »
Còn ai đại mất tiền toi cho hoài.
Lầu hồng sẽ vắng lằng chơi,
Mẹ dẫu vốn liếng đi đời nhà ma!

Tú Mỡ

Về mùa hè
lại trong lúc vải đắt, công cao này

dùng **CHEMISLETTE**



tức là ta đã chọn thứ y phục hợp
thời nhất, lịch sự và tốn ít tiền.

Manufacture CU GIOANE
70 Rue des Eventalls, Hanoi — Tél. 525

La plus importante fabrique de chemisettes au Tonkin

VÔ-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ

8 Place Négrler
HANOI — Tél. 77

**Blouson
ARISTO!!**

MUA
PULL'OVER, BLOUSON..
marque

ARISTO
của hãng NAM HAI chế tạo
thì chắc chắn là được của tốt.

Nhiều kiểu rất mới.
Không nên ngần ngại.

NAM - HAI
BONNETERIE
45, Rue du Lac — Hanoi
Trước đền Ngọc-Son

MUỐN ĐẸP
các bà, các cô
chỉ nên dùng
SỮA KEM,
PHẤN SẠP

INNOKA
CHUYÊN MÓN CHẾ RA

BÁN TẠI
các hiệu bảo
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại ĐẠI LÝ
35 RUE RICHAUD
HANOI

OUVERTURE
LE SAMEDI 14 OCTOBRE 1939

**CABINE
PROPHYLACTIQUE**
du Docteur HÏ

Ancien Interne de l'Hôpital
St Lazare de Paris

Spécialiste des
maladies vénériennes

Ouverture en permanen-
ce la nuit de 22 heures
à 5 heures du matin

Pour tous soins préventifs con-
tre les maladies vénériennes
(Đề phòng bệnh hoa-liểu)

N° 2, RUE LLE HỘI-VŨ

MỘT cái xe kéo đồ trước
cửa hàng. Trinh bước
xuống xe tha thướt đi
vào. Một chút tia sáng
của hình ảnh tươi sáng ấy chiếu rọi
vào tâm hồn đương ủ rột của Nam.
Và chàng quên hẳn cái đời buồn tẻ
và cái gia đình đông con của bạn.
Chàng chỉ thấy hiện tại và tương lai
đẹp rực rỡ, đẹp êm đềm. Và chàng
hy vọng...

Tiếng Ké như đánh thức chàng :
— Trinh ! không chào bác à ?
Trinh chấp tay ngá đầu :
— Lậy bác ạ.
— Tôi không dám.
Và Nam nhìn Trinh nghĩ thầm :
« Nếu Trinh chào mình là chú như
Lan... »
Lần đầu Nam ngắm nghía kỹ thân
thể và dung nhan Trinh. Và chàng
nói đùa :
— Chị về bán hàng cho cậu chẳng
cậu chả biết dáng nào mà lần.
Ké mỉm cười, cái mỉm cười tự
hào có cô con gái đẹp :
— Bác trông, có phải cháu giống
mợ cháu không ?
Rồi không chờ câu trả lời của
bạn, Ké hỏi luôn con :
— Các em chưa đi học về à ?
— Thưa cậu, chưa ạ.
Chàng quay lại như phân trần
với Nam :
— Năm con đi học, anh tính...
Câu chuyện trở nên vờ vẩn, nhạt
nhẽ. Nam cảm thấy ngưỡng ngưỡng.
Chàng liếc bắt tay bạn, rồi không
quay lại nhìn Trinh, chàng ra về.

XI

Hình ảnh Trinh phảng phất luôn
mấy hôm trong trí Nam, và hiện lên
mặt giấy trong đủ các kiểu, nào
phía mặt, nào phía nghiêng, nào
cười mỉm, nào cười mở hàm
răng... Nam đã vẽ gần đây một
quyển cổ tay toàn dung nhan người
thiếu nữ ấy. Và sáng hôm nay chàng
dự định sẽ đến xin phép Ké họa
một bức Trinh ngồi bán hàng nẫu.
Đó sẽ là một bức tranh lụa.
Nam lấy hộp bút chì ra vạch phác
qua những màu khác nhau của các
thứ bày bán. Và chàng muốn đến
ngay nhà Ké để ngắm lại gian hàng
chật hẹp. Bây giờ, nghĩ đến màu
sắc, chàng đã lại bị cái thú hội họa
chiếm lấy cả tâm hồn : Chàng
không nhớ tới Trinh nữa. Chàng
chỉ còn nghĩ đến những nét nhíp
chàng và gần dị của thân thể nàng
trong những nét lộn sồn bộn bề của
cánh vật, và cái màu sáng của chiếc
áo nàng sẽ mặc, đôi rờ trong các
màu nâu xám, nhạt chung quanh.
« Chỉ sợ Ké không cho phép, hay
Trinh không chịu ngồi làm kiểu
mẫu ! » Nam thầm đáp ngay ý tưởng
ấy : « Chả có lý nào Ké lại không
cho phép ! Đợi với các nghệ sĩ thì
ngồi làm kiểu mẫu là một sự rất
thường. Và lại có mất danh mất giá
gì đâu mà sợ ! » Nam mỉm cười
nghĩ tiếp : « Còn như về phần Trinh
thì cô lẽ mình không cần lo xa quá.

Đ E P

TIỂU THUYẾT của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)



Cô con gái mà nhất lại cô con gái
xinh đẹp của một họa sĩ chẳng khi
nào sợ ngồi làm kiểu mẫu ! Với lại
phụ nữ An-nam ngày nay đã tiến
lắm rồi. Họ cho là một danh dự,
một hạnh diện được một họa sĩ
câu cạnh đến xin vẽ hình. » Trước
mặt Nam như xếp hàng một dãy
gần chục bức họa các vợ bạn hay
những bà chỉ quen biết xoàng.
Những bản phác chàng thậm trọng
cất cả ở nơi ngăn tủ khóa và đã
nhiều lần dùng làm nhân vật trong
tranh lụa và bình phong sơn ta của
chàng. Đối với chàng, đó không còn
là bà X hay bà Y nào nữa, đó chỉ
những màu và nét ẩn nhíp với nhiều
màu và nét khác trong một tác phẩm.
« Kiểu mẫu ! thì mình thiếu gì
kiểu mẫu, — tự phụ, Nam nghĩ
thăm, — những kiểu mẫu cao quý,
xinh đẹp nữa ! » Và thói nhiên
chàng nhớ tới một thiếu phụ mà
một người bạn giới thiệu với chàng :
Đó là một bức tiểu tượng thứ nhất
mà chàng đã bỏ dở, vì thấy người
thiếu phụ lẳng lơ yêu mình một
cách quá số sàng. Chiều hôm ấy
chàng đến chơi với chồng thiếu phụ,
một công chức trẻ tuổi và giàu có.

Thiếu phụ ra tiếp cười cợt đáp :
« Thưa anh nhà tôi đi vắng. » Lần
đầu Nam nghe thiếu phụ gọi mình
là « anh », nhưng chàng cũng không
lấy làm lạ, vì theo cách xã giao mới,
người ta kêu nhau bằng « anh » và
« chị » như thế là thường. Nhưng
khi Nam chào đề về thì người đàn
bà khóa ngay cửa lại và chột nhá
bảo chàng : « Nhất định tôi không
đề anh đi đâu. Nhà tôi sắp về rồi ! »
Nam phải cố nghiêm lời nói và giữ
vẻ mặt lạnh lùng mới thoát được
người thiếu phụ ngộ nghĩnh. Không
phải vì chàng nhút nhát hay quá
đạo đức, nhưng vì trong một phút
khó chịu, chàng thấy cái đẹp hình
thể của người đàn bà bỗng trở nên
tăm thường và thô lỗ nữa.
Người ấy làm Nam ngấy về tiểu
tượng mất liền mấy tháng, cho tới
ngày gặp bà Trâm, một nhan sắc
lộng lẫy và lảo đăm. « một pho
tượng cầm thạch » theo ý nghĩ của
Nam. Nam phác không biết bao
nhiều bức về người đàn bà mà thời
ấy chàng cho là đẹp nhất Hà-nội.
Nghĩ đến cái hình dung từ « đẹp
nhất Hà-nội », Nam mỉm cười. Vì
những người đẹp Hà thành mà

chàng gặp, ai chàng cũng có thể cho là đẹp nhất Hà-nội được, kể cả Trinh, và ai chàng cũng có thể cho là không đẹp một chút nào được, kể cả Trinh: cái đó cũng còn tùy từng lúc.

Như lúc này thì Nam vẫn còn thấy Trinh đẹp. Và chàng vẫn đương ao ước được vẽ ngay bức tranh lụa « Trinh với cửa hàng đồ nẫu ». « Bức tranh ở ngay trước mắt, mà Kế không nhìn thấy! » Nam nghĩ thầm và chàng lấy làm lạ rằng chưa một lần nào Kế đã dùng con gái làm kiểu mẫu. Nhưng chàng bật cười lên tiếng, nghĩ tiếp: « Thì anh chàng có còn vẽ bao giờ đâu mà cần đến kiểu mẫu! »

Nam thấy Kế trái ngược hẳn với Hoành - sơn. Hoành - sơn thì đã mười mấy năm nay vẽ đi vẽ lại mãi ba người trong hàng trăm hàng nghìn bức tranh lụa — Chàng chỉ có toàn tranh lụa. Ba người ấy là vợ chàng, con gái chàng và đứa ở gái của chàng. Buồi đầu vợ chàng là một thiếu phụ khoảng ba mươi, người bé nhỏ, tròn trĩnh, mặt bầu bĩnh, ngây thơ. Vì thế bao nhiêu nhân vật trong tác phẩm của chàng đều có tấm thân bé nhỏ, tròn trĩnh, và vẽ mặt bầu bĩnh, ngây thơ. Có lẽ đó cũng là một nguyên nhân sự đặc trưng của Hoành sơn. Trong bức tranh lụa ít nét và hầu toàn các màu nâu nhũn nhặn, giản dị của họa sĩ, cái dung nhan thật thà, đằm đằm như đặt đúng chỗ. Người ta tưởng đó là một sự dụng ý của họa sĩ, nhưng

Nam vẫn không rõ vì sao Hoành sơn lại xin và được vào học trường Mỹ thuật. Chàng là một người ít nghệ thuật và có lẽ ít hiểu nghệ thuật nhất trường. Một tối Nam đã đi nghe một nhà hội họa tàu diễn thuyết về nghệ thuật. Chàng cười mãi và chàng bảo với Ngọc bạn chàng:

— Đó là nghệ thuật theo lối anh Hoành-sơn, nghệ thuật tàu.

Mà nói cho đúng — đó lại là một sự ngẫu nhiên và may mắn trong đời nghệ sĩ của Hoành sơn — thì Hoành sơn được vào trường Mỹ thuật, cũng là nhờ ở cái nghệ thuật tàu của chàng. Ông giám đốc thấy bốn bức vẽ trong cái kiểu bình phong dự thi của chàng nét chấm phá bay hay, và già giặn nữa nên lấy thêm chàng vào học, dù bức vẽ tả-sinh của chàng sai lầm và vụng về.

Vụng về, đó là một bản tính kiên cố của Hoành sơn, Vụng về hoàn toàn, vụng về từ người, từ đi đứng, từ lời ăn tiếng nói, từ lối trang điểm, từ cách xử thế cho chí cái nghệ thuật vụng về của chàng.

Trước kia chàng dạy học tại một trường hương thôn. Chàng sống ở đó một đời yên ổn, thẳng thắn, xa những ý muốn, những mơ ước cao xa. Chàng chỉ có mỗi một sở thích mà chàng tự phụ là một sở trường: Vẽ chấm phá những bức tứ bình. Trong lớp học, trong nhà riêng của chàng, người ta thấy treo nhan-nhan những phong cảnh, những cảnh hồng con bướm, những lan,

năm học tập lương chàng còn to hơn lương một ông hương sư. Chàng thích chỉ cười ba bà bảo vợ:

— Thế thì tội gì lại không xin học! Ăn lương để ngồi vẽ hoài về búi thì còn gì sung sướng hơn!

Thế là chàng đệ đơn xin thi vào trường Mỹ thuật.

Trong bốn năm học tập, sự vụng về của chàng không tiến, mà cũng không lui. Bị anh em trêu ghẹo, chàng chỉ cười. — cái cười ngây thơ cũng vụng về Thỉnh thoảng có lúc bỗng dưng chàng phát khùng và văng ra đủ hết lời cáu kính, lỗ mồm. Nhưng so với cái vụng về trong tranh, thì những cái vụng về trong ngôn ngữ, cử chỉ không đáng kể. Hoành sơn là một họa sĩ chưa vẽ cái gì đúng kiểu bao giờ. Mỗi lần ông giáo đi qua chỗ chàng là ông ta phải kêu: « Trời ơi! trời ơi! » Trước kia ông ta cũng có dừng lại bảo ban nhiều lời, nhưng sau thấy dạy bảo bao nhiêu cũng vô ích, nên từ đó ông ta chỉ kêu: «Trời ơi!», hoặc chỉ lặng thinh bước qua không dám nói tới tác phẩm của chàng.

Nhưng Hoành-sơn vẫn năm năm lên lớp. Được thế là nhờ về sự chăm chỉ, cần cù hơn là nhờ ở tài. Hoành sơn không vắng một buổi học nào, không bỏ giờ một bức tranh nào. Thế thôi. Nhưng so với cái tính lười biếng tự nhiên của các họa sĩ thì đó là một tính rất tốt mà ông giám đốc phải lưu ý tới. Nhưng không phải vì thế mà ông này yêu mến Hoành sơn. Trái lại

anh còn có thể có chút tài nào không. Đây này, nhà trường đương nghiên cứu tìm tòi về sơn An-nam và tranh lụa tàu. Anh thử vẽ tranh lụa xem, và trước hết anh thử học cách bồi lụa của người tàu xem. Tôi để riêng anh về ngành ấy, anh tha hồ mà nghiên cứu. Nhưng tôi xin anh từ nay lánh xa hẳn tranh sơn dầu... »

Hoành sơn vâng lời, đi học làm việc. Trước kia, chàng có ở gần một họa sĩ tàu và đã thường ngắm họ bồi và vẽ tranh lụa. Nay chàng cũng cứ thế làm theo. Rồi một hôm chàng đem mấy tác phẩm đầu tiên trình ông giám đốc. Vừa nhắc thấy, ông này trợn mắt kêu:

— Trời ơi! trời ơi!

Hoành sơn lo sợ, nhưng can đảm chờ nhận những lời cay nghiệt của ông thầy. Chàng kinh ngạc biết bao khi thấy ông giám đốc tiếp luôn:

— Trời ơi! không ngờ! thực không ngờ! Anh Hoành sơn, anh đã sáng tạo ra tranh lụa ở trường Mỹ thuật rồi đây, cũng như tôi đã sáng tạo ra anh, anh đã biết chưa? Những cái ngây thơ, ngộ ngẩn, hơi đặt, vụng vụng của anh mãi nay mới đặt vào đúng khung! Trời ơi! thực không ngờ

Hoành sơn tưởng mình chiêm bao. Có thể tin được rằng đó là sự thực không? Cụ đốc khen mình! Và chàng cũng kêu: « Trời ơi! » Khiến các anh em bạn xúm lại đứng xem tranh của chàng đều phá lên cười. Ông giám đốc tưởng bọn họ chế nhạo Hoành Sơn, liền gắt:

— Các anh cười à? Các anh phải biết không một ai trong bọn các anh sẽ theo kịp Hoành Sơn. Đó là một thiên tài mà mãi nay tôi mới tìm ra. Tôi vẫn thường bảo các anh rằng vẽ sơn dầu các anh dù có tài đi nữa cũng chỉ trớ nên một họa sĩ trung bình bên Pháp, chứ vẽ tranh lụa hay tranh sơn An-nam, các anh sẽ có thể nổi tiếng lừng lẫy ở Á đông và ở Hoàn cầu nữa.

Sự thực chỉ một năm sau Hoành Sơn đã nổi tiếng ở bên Pháp. Ông giám đốc gửi tranh của chàng sang Pháp trưng bày ở các phòng triển lãm, và được các nhà thẩm mỹ rất chú ý tới. Một tờ họa báo lớn viết bài phê bình ca tụng và chụp màu những bức tranh lụa dâng lên báo. Vì thế, tác phẩm của Hoành Sơn bán rất chạy, rất đắt, và vì thế, sau có vài năm họa sĩ đã dễ dàng kiếm được một món tiền dăm vạn bạc.

Nhưng hình như cái sinh chơi tranh lụa An-nam chỉ có một thời ở Âu châu. Rồi người ta thấy chán. Và tác phẩm của Hoành Sơn đọng lại. Dầu sao chàng cũng đã tận hưởng nhà được hơn trăm mẫu ruộng. Và nay chàng có thể chỉ coi nghệ vẽ là một thứ tiêu khiển như ngày xưa, khi chàng còn dạy học và vẽ những bức tranh thủy mặc treo tường.

(Còn nữa)

Khai-Hưng



đó chỉ là một sự ngẫu nhiên, may mắn. Nam tin chắc là thế, và chàng cũng tin chắc rằng có khi thiên tài cũng chỉ là một sự ngẫu nhiên mặc dầu phần nhiều những bậc đại tài đều là kết quả của suy xét, của tìm tòi khố nhọc trong bao năm.

Hoành sơn không hề tìm tòi. Đương là một họa sĩ vô tài, Hoành sơn nhẩy vọt lên bậc họa sĩ đại tài. Nói đại tài có lẽ cũng hơi quá, có lẽ nói đại danh thì đúng hơn. Vì đương mờ mịt ở trong xóm tối, bỗng một hôm Hoành sơn nổi tiếng ầm ỹ, ở bên Pháp, ở bên ta. Mà cái tiếng lừng lẫy ấy, Hoành sơn đã không phải cố gắng ham muốn để được có. Nó cũng ngẫu nhiên, may mắn đến với chàng.

mai, cúc, trúc, đông sơn sài bằng tre.

Một hôm, một người bạn xa đến chơi, ngắm nghía và khen ngợi những bức tranh của chàng. Rồi thân mật bảo chàng:

— Anh nên chuyên nghệ vẽ. Nghe nói ở Hà-nội sắp mở trường Mỹ-thuật, sao anh không làm giấy mà xin vào học?

Hoành-sơn cười, vì tính hồn nhiên của chàng cho rằng vẽ là một thứ chơi của những người phong nhã. Vẽ cũng như làm một bài thơ hay đánh một ván cờ! Làm gì mà phải cấp sách đi học như lũ trẻ con? Nhưng khi người bạn nói cho chàng và vợ chàng biết rằng chàng sẽ trở nên một giáo sư lương tháng hơn trăm bạc và nhất là trong mấy

ông là một người thù tằn nhằn của chàng. Mỗi buổi dạy vẽ sơn của ông, ông lại tìm ra được những tiếng độc địa mới để bình phẩm cái vụng về của người học trò hiền lành.

Rồi năm cuối cùng ông buồn rầu bảo Hoành-sơn: « Anh mà vẽ sơn thì thực ở đời không còn một sự gì mĩa mai hơn nữa. Tôi nói thế cũng khi tàn ác đối với anh đấy, nhưng sự thực là như thế, còn biết làm sao! Chẳng lẽ tôi lại khuyên anh thôi học. Công anh theo đuổi gần xong năm năm rồi. Nhưng tôi không hiểu tại sao anh lại xin vào trường Mỹ thuật và nhất là tại sao tôi lại lấy anh vào... Tôi thử tìm một ngành cho cái tài của anh, xem



TRONG CẨM

Những huyền bí của tạo hóa

VÌ ĐÀU NƯỚC BIỂN LUÔN LUÔN CHUYỂN ĐỘNG

BIỂN không lúc nào ngừng chuyển động. Mặt biển từ từ dâng lên và hạ xuống như hô hấp một cách nhẹ nhàng. Những sự chuyển động ấy, yếu hay mạnh, thông thả hay rộn rập, trước hết là do ảnh hưởng của thời tiết thay đổi. Sức nóng làm cho khối nước thay đổi, rồi kể đến trọng lượng của nước, nước nở ra hay thu lại.

Càng lạnh, nước càng nặng thêm và rộn xuống dưới sâu cho tới khi đến 4° 25, nhiệt độ chung của hết tầng các miền biển ở dưới sâu 1.000 thước. (D'Urville)

Nếu nước lạnh đi nữa và xuống tới độ không, nước trở nên nhẹ hơn khi nóng 4° 25 và lại nổi lên: thành thử nước đông, do một cách chủ tính khéo léo lạ lùng của Tạo hóa, chỉ có nổi ở trên mặt biển.

Khi nhiệt độ mặt biển ở trên 4° 25, nước nóng và nhẹ nổi lên mặt, và nước lạnh rộn xuống đáy. Từ 4° 25 trở xuống thì trái lại: nước lạnh nổi lên, nước nóng rộn xuống. Trường hợp trên hay có nhất ở các miền nhiệt đới, và trường hợp dưới ở bắc và nam cực; vì thế, một đấng nước lạnh đi, và dâng kia, nước cổ giữ lấy một nhiệt độ khối thấp hơn ở dưới đáy sâu trong những biển nóng nhất hay lạnh nhất.

Lớp nước nóng dâng lên trên rồi hơi nước bốc lên thành mây, và những chỗ nước biển mất đi ấy được luôn luôn bù lại bằng những nguồn nước lạnh ở hai cực dồn về. Một mặt, nước mưa rơi xuống do mây đọng lại thành giọt thì nóng hơn hay lạnh hơn lớp nước trên mặt biển. Trong trường hợp trên, nước mưa ở lại trên mặt; trong trường hợp sau, nước mưa dồn xuống.

Sự chuyển động của không khí, như gió, bão, còn có ảnh hưởng

một cách rõ rệt đến sự chuyển động của nước.

Sau hết những sức hút liên hiệp của mặt trăng và mặt trời lôi cuốn nước dâng lên mỗi ngày hai lần, và vào đầu và giữa tuần trăng thì nước dâng tới tột bậc, tràn ngập cả những bãi biển mà ngày thường không bao giờ nước tới. Những chuyển động lớn ấy người ta gọi

NHỮNG TÀU BIỂN MAI SAU

MỖI ngày người ta nói đến một nhiều và rõ rệt về việc làm một cái cầu vĩ đại để nối Âu châu với Mỹ châu.

Người ta cũng nói đến việc lập nên những cái đảo nhân tạo để máy bay đổ xuống lấy dầu hay trú ẩn khi gặp bão.

Nhưng nếu người ta định mở mang nên hãng không thì người ta cũng định khuếch trương cả nền hàng hải. Tàu biển định chống lại sự tranh dành của máy bay bằng cách cố tăng mãi tốc lực lên.

Chiếc tàu đã vượt biển đầu tiên là tàu Savannah, năm 1819. Nhờ neo ở New-York, tàu ấy tới Liverpool hăm hai ngày sau. Sức mạnh của tàu Savannah là 500 mã lực.

Ngày nay với một sức mạnh 200 000 M. L. người ta vượt biển chỉ có bốn ngày.

Song chưa được hải lòng về chỗ đó, người ta hiện đương nghiên cứu những dự định lớn lao.

Trong số dự định ấy thì điều khiến ta đáng chú ý hơn hết là dự định của anh em ông Matéica ở Trieste. Các ông định đóng một chiếc tàu biển rất lớn hình dáng thuận thuận như một chiếc ngư-lôi và đại thể đóng theo lối máy bay dùng riêng để bay trên thượng tầng không khí.

Tàu ấy, có 12 động cơ máy bay, 24 cánh quạt máy bay và 6 chân vịt tàu ngầm, sẽ chạy nhanh trên 200 cây số một giờ.

Máy móc, chuyển động theo những phương pháp mới và giản dị, sẽ do có một người điều khiển bằng cách bấm vào những cái khay.

Vậy tới năm 2000 thì việc đi từ Londres tới New-York sẽ chỉ là một cuộc đi chơi mát.

là nước triều. Trong nửa năm, nước triều lớn dâng ban ngày, còn nửa năm nữa thì dâng ban đêm.

Nước triều, ở mặt biển, chỉ dâng lên từ 65 phân đến một thước. Nhưng khi gặp lục địa chắn lại thì nước tràn lên ven biển như thác và dâng cao tới từ 3 thước đến 20 thước. Những ngọn nước hàng ngày ấy quét rửa sạch các bãi biển, các bến tàu, các cửa sông của chúng ta và đưa đến khắp nơi một lớp không khí trong sạch mát mẻ. Chịu ảnh hưởng của những tinh tú xa cách chúng ta hàng bao nhiêu triệu dặm, những ngọn triều lên xuống có kỳ cũng chẳng kém sự điều độ như cái máy của sự luân chuyển của những tinh tú kia. Khối nước lớn mà ngọn triều dâng lên, và có thể xô đẩy những đảo chắn vĩ đại, lại nhẹ nhàng ngừng lại khi đến giờ hạn, không đi quá cái vạch đã định.

(Trích ở cuốn « Le Monde de la mer » của Alfred Fredol) M. dịch

RIÊNG MỘT GIANG SƠN

Ovào khoảng giữa những đảo Jersey và Guernesey, đảo Serq là tư sản của một người dân bà. Bà này đã chiếm cứ đảo ấy, xưng Chúa ở đây, nhưng chịu thần phục và cống hiến vua Anh Bà có quyền khai chiến với một nước địch (được làm). Có quyền đình đoạt những việc đại hình và tiểu hình và có quyền nhờ hội đồng tư vấn nhà vua (Anh) xét xử giúp những việc gay go về ngoại giao có thể xảy ra.

Có một trào đình ở Serq, đặt dưới quyền bà chúa và một tòa án do bà giám đốc một cách rất công bình.

Thần dân của bà tỏ ý hài lòng về cái quyền thế tối cao kia, vì bà vốn công bình và có lòng nhân từ. Vì không ưa những tiếng hay nói rầm rĩ, sự mau chóng và những tai nạn xảy ra nên bà cấm ô-lô đi trong đảo của bà.

Tuy thế mới đây có xảy ra một nạn chết người ở Serq; một bộ hành (không thể bảo được họ) đã bị một chiếc xe ngựa chệt vì đi trái đường.

(A. V.)

NGAY NAY NƠI CH

Số các câu hỏi gửi đến rất nhiều, đáng tôi chỉ có trước sau mà trả lời. Các bạn thấy câu hỏi về hết sức đ ngay xin vai lòng chờ đợi, chúng tôi sẽ hết sức đ Xin nhắc lại các bạn có câu hỏi nh ở theo những câu hỏi nh cách chun

X T.P. Baogiang - Tất yếu vấn chương, muốn là nhà viết văn thơ vì buồn bán có lợi, mà lợi chẳng thấy, được việc cho nhà và nhà bạn buồn yêu quý nhưng rất khó chịu rằng: nhiều việc, không có nhiều thì giờ xem sách để rộng trí mà tập viết văn. Vậy có nên bỏ nghề buồn mà theo lòng ham muốn không?

Nếu lòng yêu văn của ông mạnh mẽ, nếu ông thấy cần phải viết văn thì ông đã không phải hỏi ai. Nếu ông coi văn chương là một cái thú, thì có thể vẫn giữ nghề buôn bán và vẫn viết văn chơi được. Không có nhiều thì giờ, nhưng thế nào cũng có thì giờ viết ông muốn, để xem sách và viết. Có có nó một nghề có lợi mà theo cái sở thích nhất thời.

Và tuổi đã 22, nếu cứ buôn đến 40 tuổi rồi lại tập viết văn thơ. Với đời thực tế và tuổi đã cao ấy, liệu còn lòng hăng cảm mà viết thơ, văn được nữa không?

Tuổi và đời, không có liên lạc gì đến sự viết văn thơ. Người ta rất có thể vẫn cầm bút trong (nói giả được).

Hoàng-Hà, Hanoi. - Gặp khi có giờ rảnh hoặc đi phùng đám ma, nếu mặc quần áo tấy mà theo phong tục ta thì nên đứng nơi hay chỉ nghiêm trang mà nghiêng mình cũng đủ tỏ lòng tôn kính?

Nhiều người tuy ăn mặc tấy, mà cũng giữ lễ đứng vái (chỉ không quỳ thôi). Tuy vậy cách nghiêm miub là hơn cả, đã tỏ được ý kính của ta.

Những câu hỏi khác. - Trong lịch hình hiện thời không thể trở lại được. Cựu Trần-Bình, Thái-bình. - 1) Một người không nghiên ngập gì, khỏe mạnh báo chí thể mà nước mũi cứ chảy luôn. Vậy nó là một thứ bệnh gì, hay tại làm sao?

Chảy nước mũi luôn là do một bệnh nào đó của mũi. Có lẽ là bệnh polypo ở nez (mụn nhỏ mọc trong mũi), ông nên đến y sĩ chuyên môn mà xem ngay, phòng những biến chứng khác.

2) Một người vợ chưa cưới vẫn gét mình mà lại có ngoại tình với bạn mình thì mình nên xử trí thế nào với người đàn bà và người bạn ấy?

Vấn yêu ông mà lại có ngoại tình với bạn ông? Đó là một sự lạ. Chắc rằng người ta yêu bạn ông hơn. Vậy tốt nhất là để hai người ấy lấy nhau. Bởi chưa cưới nên chưa ngay hại mấy cho ông.

Của Nguyễn-khánh-Ngọc, Nam-Định.

Sâm Nhung Bỏ Thận Tinh là m

Nó sẽ giúp cho quý ngài được tráng kiện, sống lâu, thêm tuổi. Những bạn thanh niên ý sức còn trẻ chơi bởi quá độ nên tinh thần hao kém.

Những bậc lão thành dùng đến nó sẽ phục sức như lúc thanh xuân.

Những người Trị tuyệt nhữn đêm hay tiê

phục-Đáng

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYẾN

HOANG - NHƯ - TIỆP

Architectes diplômés P. L. G. I

Angle Rues Richaud et

Borgnis Desbordes - Hanoi

TÉL. 378

NOI CHUYÊN

ít nhiều, nhưng tôi chỉ có thể cứ theo thứ tự các bạn chưa thấy các hồi của mình được trả lời. Vì vậy, chúng tôi sẽ hết sức cố gắng làm vừa lòng các bạn. Các hồi tiếp theo sẽ ở theo đúng điều lệ và hồi tiếp theo sẽ theo cách chung.

1. Khi gia đình có nên phân biệt giới cấp không? Và trong di tình, tiền tài có phải là vấn đề quan trọng?

— Bà yêu nhau tất không nên phân biệt giới cấp; dù không yêu nhau cũng vậy. Còn tiền tài cũng là một vấn đề quan trọng — nhất là khi lập gia đình. Cả nhiều tâm ái tình như bông hoa trong vườn, không chịu được những cuộc thử thách nghiệt ngã. Cái nghề có thể giết chết tình yêu được lắm.

2. Sẻ đẹp của phụ nữ rất mới mẻ. «Ngày Nay» bảo nên làm thế nào để giữ được mãi vẻ tươi trên khuôn mặt không còn vẻ trung niên?

— Về vẻ tươi vì đã làm bẩn phần da mặt, về hiền từ, cái vui trong sạch của tình bạn, đó là những trang điểm quý giá cho khuôn mặt, dù ở tuổi nào cũng vậy. Cái đẹp tinh thần có thể thay đổi được về mặt.

Vũ-như-Cương — 1. Tại sao phần bút máy của bạn hỏng vào bao giờ cũng có một lỗi con?

— Bởi lúc đây vào, khi giới trong ống bút có lỗi thoát đi, khô nên lại và có thể làm bật ra được.

2. Ăn sữa nước đã có thật bị ung-thư không?

— Không, bệnh ung thư (cancer) có nhiều nguyên nhân khác, thường là sự cọ sát của các tế bào (irritation), và nhiều nguyên nhân khác.

3. Tiền - Lam, Sơn - tây - Giồng Trá-kha - hủ - hay « thực »? Cách luyện có rõ ràng và công-dụng có hiệu nghiệm như người Quảng-cáo không? Nếu chỉ mất 3 buổi và 3p, mà da thịt khỏi bị sây sát dưới lưỡi dao, nhát búa, thì ai chẳng muốn học?!

— Ấy thế. Tôi cũng muốn học chứ chẳng riêng ông. Nhưng dao chém không hề gì thì nghĩ lắm. Ông muốn biết thực hư tưởng nên đến ngay chỗ dạy Giồng Trá-kha xem lời quảng cáo có đúng không. Nhưng dù sao tôi cũng không bảo đảm.

Hồng - Đức, Ninh - Giang — Khi học trò có lỗi các Giáo-sư có quyền phạt họ bằng cách đánh đập không?

— Nhiều nhà sư phạm giỏi đã kết án sự đánh đập làm cách trừng phạt. Đánh trẻ không có lợi gì, mà sự đánh đập lại tàn bạo lại phạm vào cái giá trị của người nữa. Trừng phạt không thiếu cách.

(Xem tiếp trang 14)

Nhà bằng thép mạ kẽm

TRONG một cuộc đấu xảo về « nhà hoàn toàn » ở Londres, người ta có thấy một cái nhà rất lạ. Nhà ấy bằng sắt mạ kẽm, có thể tháo ra và lắp lại không khó khăn gì cả. Và lại trong ấy không thiếu thốn gì hết.

Ngoài việc sưởi và đèn điện là những thứ thông thường, cái nhà hoàn toàn ấy còn có tất cả những sự tiện lợi để không cần phải dùng đến dây lờ. Máy rửa bát, có cả dành, nhưng còn có cả một thứ máy để tắm rửa cho trẻ nữa.

Có một cái máy trông hình dáng như một cái xe đạp để quay kem và làm bơ nhưng sự thành công rực rỡ của những nhà phát minh là cái máy kia mà muốn cho chạy, người ta chỉ việc bấm vào một cái khay ở đầu giờong mỗi khi sáng thức dậy thì máy đã pha cà-phê, nướng bánh phiết bơ và bảo bằng cối hiệu khi bàn đã bày và bữa ăn sáng đã soạn xong.

(Al. V.)

Máy bay tuần phòng canh những đường ở Ontario

Từ khi ở tỉnh Ontario (Canada) người ta tìm thấy những mỏ bạc và mỏ bạch kim thì sự đi lại trên các đường xi ở miền ấy trở nên đông đảo.

Và ngay sau đây những quân cướp đường tỏ chức thành đảng đi bóc lột những người khai mỏ. Vì nhà cảnh sát ở đây không có thể nghĩ đến cách dùng

L'U'OM L'AT

ngựa bay xe kéo để tuần phòng hàng nghìn cây số đường lớn nhỏ trong tỉnh, nên đã nghĩ ra cách đi tuần bằng máy bay nhỏ, bay thấp là là để có thể trông rõ những việc xảy ra dưới đất.

Những máy bay ấy có một phi công, hai cảnh binh, một khẩu súng liên thanh và một chiếc xe máy để khi cần đến, dùng để đuổi trừc những quân cướp đường.

Việc tuần phòng như thế thực là toàn toàn, trừ ra khi chính những quân gian cũng dùng máy bay để chạy trốn.

(Al. V.)

Giấy thất cổ

MỞI đây ở Tây-ban-nga có xảy ra một vụ án không phải không đáng chú

ý. Một người tên là Pedro Gonzales kiếm một người bán giấy thường về tội bán hàng giả dối. Việc xảy ra như sau đây. Pedro Gonzales, cần đời vì nhiều lẽ, định tâm thất cổ tự tử. Ông ta đến nhà người bán giấy, thông gia để mua một đoạn giấy chắc chắn mà nhà bằng báo đảm có thể đeo một khối nặng ít ra là 300 cân.

Rất hài lòng, Pedro trở về nhà, đóng một cái đinh, bước giấy vào, thắt thông lưng một đầu để trông vào cổ rồi lao mình ra khoảng không. Rắc! Đinh vẫn chắc nhưng thừng đã đứt và Pedro rơi xuống đất gãy hai chân.

Như thế ông ta đã tự sát hụt và trở nên tàn tật suốt đời.

Vào vào những lẽ ấy, Pedro kiện người bán giấy thường về tội lừa dối khách hàng và đòi bồi thường 50.000 quan. Và tòa đã xử cho ông được kiện!

(A. V.)

Vẽ người vào tranh phong cảnh

NHÀ họa sĩ chuyên về phong cảnh có tài là Simon-Matburin-Lantara rất bướng bỉnh. Cái tính ương ngạnh của ông đã khiến nhiều người thù ghét và trong những năm ông gần chết, vì ốm đau và nghèo túng quá nên ít khi ông bán được tranh của ông.

Năm 1777, vài tháng trước khi vào nhà thương Pitié mà ông chết ở đấy, ông có nhân đất của một ông hoàng một bức họa vẽ phong cảnh một làng kia, đầu làng có một cái nhà thờ.

Người đặt tranh dặn thêm ông Lantara rằng ý ông muốn trông thấy ở đầu làng một toán người nhà quê.

Nhưng ông Lantara, vốn thậm ghét cho người vào phong cảnh, đã vẽ tranh theo ý mình.

Khi nhận tranh, ông hoàng kia lấy làm ngạc nhiên vì họa sĩ đã không theo lời ông dặn.

— Ông Lantara ạ, ông quên vẽ những người làng vào bức họa rồi?

Họa sĩ nói chưa bằng một câu có ý nghĩa:

— Thưa ông, họ vào lễ cả trong nhà thờ. Nhưng người mua tranh trả lời:

— Được lắm! Nếu thế khi nào họ trở ra tôi sẽ mua tranh.

(A. V.)



HỌC TRÒ — Thưa thầy oan lắm! Án được ngủ được là tiên mà con mới « gát » có vài phút thầy đã phạt

lớn, vì sẽ có thể bán hàng nghìn bản triệu ngã voi chông chất lại từ bao nhiêu thế kỷ nay.

Tay thế nhiều nhà thông thái. Có lý học, cho rằng voi khi già yếu và lợi xuống những con sông lớn để uống nước, theo thói quen của chúng, bị giồng nước cuốn đi, vì kiệt sức. Kết cục voi chìm xuống đáy nước bị cưa cá rĩa thịt ăn, còn xương, ngã thì lắng xuống đáy bùn sâu.

(A. V.)

Vợ và bạn thân

NHỮNG nhân viên của một hội Mỹ chuyên nghiên cứu về sự tấn bộ của khoa học vừa mới tổ chức, trong khi nhân rồi, một cuộc trưng cầu ý kiến rất đáng chú ý. Các ông hỏi năm-trăm-bảy-mươi-tám cặp vợ chồng, ở khắp các nước trên toàn cầu, tâm câu hỏi về cách xử sự của một người chồng khi hay tin vợ có ngoại tình với người bạn thân. Những kết quả lượng được không phải không có ý vị.

Hai trăm tám mươi chín người trả lời đòi ly dị, nhưng muốn người chồng giấu sự thực đi. Hai trăm ba mươi người cho rằng có thể làm cho người bạn trở nên lố lăng nực cười đối với vợ và như thế người chồng sẽ chinh phục lại được lòng yêu của vợ mình. Sáu mươi sáu người khuyên người chồng nên đầu một trận quặng liệt với tình địch. Năm mươi chín người muốn thấy người chồng trả miếng lại bạn bằng cách bạn đã xử với mình. Năm mươi chín người bằng lòng trả thù một cách công bằng, nhưng không nói rõ xử trí đối với vợ hay bạn.

(Marianne) M. dịch

Voi chết ở đâu?

Dù nhiều nhà thám hiểm đã hết sức tìm những nơi mà voi sẽ đến đây tụ họp khi chết, người ta cũng chưa thấy một tia sáng nào dọi vào những nơi bí mật ấy.

Ở miền trung châu Phi, người ta cho rằng có một khu bí hiểm trong rừng hoang dùng làm nghĩa địa của voi. Khi biết rằng sắp chết, nhờ về có một thứ linh tính riêng hướng dẫn, voi tìm đến nơi bí mật kia để chết theo tổ tiên nó. Nhà thám hiểm nào có cái hạnh phúc tìm thấy đồng xương voi kia hẳn sẽ trở nên giàu

MUA TEM CŨ

Cần mua giá cao tem Đông-dương, Pháp hạng to thời; giá từ 1.00 đến 500 một trăm cái. Tem nhỏ chỉ mua từ tem phạt hay service 1p.00 một rằm, các thứ nhỏ khác 1p.00 một nghìn. Nhiều bạn có vài cái tem nhỏ xin đừng gửi về vì giá rẻ lắm. Có tem nhỏ lớn hãy nên gửi về:

Nguyễn - k. - Hoàn
47, Bloc - khaus - Nord

Tinh là một phương thần dược

êm tuổi.
tinh thần
úc thanh

Những người đau mới mạnh dùng thuốc này sẽ mau lại sức. Trị tuyệt những bệnh di-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh, mắt hoa tai ứ, ban đêm hay tiểu tiện.

Phục-Đáng Dược - Hàng 130 Rue de Paris — Cholon



GIỮA NHỮNG GÁI LÀM TIỀN

Một đời ba mẹ con



QT lần nữa, tôi lại gọi đến chuyện cũ: hình như tôi quá trốn mất rồi, trên con đường về đẹp đẽ quá. Nhưng, cũng chỉ một lần nữa thôi...

Tính S. T., riêng cho tôi, đây rầy thì vị cùng kỷ niệm cũ. Tôi đã từng sống ở trên đó, nhiều năm lặng lẽ, giữa những cây dy lăng có mùi thơm gay gắt, mùi dy lăng hay là cái gì thơm tho độc nhất của một tỉnh nghèo khổ. Trong cái thơm tho mà tôi thường dùng để « lọc » những phút tôi đen của tâm hồn, trong cái thơm tho ấy, còn cái thì vị đậm ấm của tình bè bạn. Nghĩa là, ở đây, dĩ vãng vẫn còn để dành cho tôi hai người bạn gái.

Sau bao nhiêu năm cách biệt, tôi vẫn hẹn với tôi có ngày sẽ trở về với cái hương vị còn lại của ngày xưa.

Người ta đã bàn tán nhiều quá đến hai người bạn gái của tôi...

Tôi định sớm ngày về. Và, tôi đã về...

Người anh họ tôi, anh H., hình như ghé thăm quá, khi tôi nhắc đến tên hai người bạn gái cũ của chúng tôi. Anh trợn trợn mắt lên, và anh đã làm cho lòng tôi tê dại một lúc:

« Nói làm gì đến tên «ba» con dĩ rác ấy!»

Nhưng sao lại «ba» mà không «hai»? Tôi chưa kịp hỏi.

Thì vợ anh đã don đả, bằng một giọng mà, nấp kín sau chồng và con, đan bà vẫn đứng khi nói đến bạn gái «giang hồ»:

« Cả mẹ, cả hai con! Thời thì tuốt tuốt! Thăng xe, rằm bảy hào cũng là. Ông tham ông phan rằm bảy đồng cũng là!»

Giọng chị H bỗng dịu đi, như lúc chị nói đến ba người làm

PHÓNG SỰ của TRỌNG-LANG

vàng khuôn:

«Cần cật cả đêm mà vất mũi cũng vẫn không đủ ăn đấy, chú ạ!»

Rồi, giọng chị lại quay gắt như thường:

« Thế mà vẫn phẩn sáp lèo loét đáo đê ra đấy. Mọi hôm, các cô qua đây, (vẫn nghiêng nón, giấu mặt đi. Thế mà, một hôm, con Tân nó dám hạ nón, ghé vào đây. Đề mua doi, chú ạ. Nbi nha nbi nhôn: «bác cả ơi bác cả, bác bán cho em mấy quả doi. Doi của bác ngon quá, em vẫn nhớ mãi. Em thèm chết cả người đi, bác ạ!» Thật là dĩ rơi dĩ rụng, rơ dáng dạng hình...»

Tôi bất giác nhìn vợ anh H. Người đàn bà... «quê mùa» này vẫn còn đi đất, mặc áo dài vải rộng và giữ được bộ mặt «làm sao ấy» như xưa.

Cho người ấy về Hà-nội, rồi ném vào giữa bọn cô đầu, gái nhầy, chắc người ấy sẽ giẫy lên đành dạch và hóa rõ mặt.

Tôi thông thả bảo anh H.:

— Em lại nhớ đến ngày xưa, lúc treo lên cây doi, hái quả chín ném xuống cho Tân và Hàng tranh cướp nhau. Thế anh đã bán hay cho không Tân?

Anh H. cười:

— Cũn thừa dân mà cho con dĩ đại ấy! Tôi nhặt dưới đất mười quả doi rụng, vì để cho chó nó rầm vào cũng vậy, đem ra choảng cho cô ả hai xu chế học, không hơn không kém. Nhưng vì mình nghĩ vẫn kinh kinh, cho nên đi lấy sẵn một sợi giây thép. Đợi có ả chia xu ra, tôi không cầm, nhưng đứng xa xa cô ả mà thò giây thép tới móc vào lỗ hai đồng xu, rồi kéo xu về, đánh diêm đốt, cho nó chết hết vì trúng đi. Vì nhớ nó có bệnh, thì khốn!

Tôi buồn rầu hỏi anh H.:

— Thái độ Tân lúc đó ra sao?

Anh thần nhiên đáp:

— Cô ả sung mặt lên và trách tôi: «Bác Cả ác quá!» Chẳng

biết nghĩ ngợi ra làm sao, cô ả tần ngần tần ngần một lúc, rồi rần rần nước mắt, rồi chạy sấn ngay vào trong nhà mình đứng lý ra đấy mà khóc rưng rức ngay lên thôi! Khóc thì khóc, nhưng mấy quả doi vẫn nắm chắc lắm ạ.

Vợ anh nói thêm:

— Đuôi mãi mới chịu đi cho...

Tôi tỏ ý muốn được gặp Tân và Hàng, ngay hôm nay! Một dịp nữa cho vợ chồng anh H. nhây lên chồm chồm. Anh xoa tôi như xoa một người hủi:

— Chớ chớ! Chớ có dính vào mà khốn. Rồi lại thuốc không kịp. Chỗ anh em tôi bảo thật cho chú biết. Con Hàng đấy! Tim la thật là rờ ra hàng tháng, không gặp cái lão lang bên sông thì có còn là sống. Có khi lại cả ba mẹ con một lúc nữa! Giã thuốc cả đêm, như giã gạo!

Vợ anh nói leo vào:

— Thế mà cô ả còn có con đấy! Những ba con kia, chú ạ. Chẳng cái lão lang thấy cô ả cũng là con nhà tử tế mà lại có mẹ con người nữa, nên khi chữa cho khỏi xong, lão xin không cho con giai lão ta làm vợ. Thế rồi cứ sồn sồn năm một, có ả để cho ngày một thời ba đứa...

Tôi nhắc lại lời nói trước:

— Một cái kịch lạ lùng như thế bỏ qua sao được! Hướng hồ chủ ý em là lại thăm bà Ch., và hai bạn cũ của chúng ta.

Anh H. có vẻ bực tức lắm. Anh mĩa tôi:

— Kể chú cũng vẫn mình quá! Con dĩ già thì gọi là bà Phan. Hai con dĩ trẻ lại là bạn của... chúng ta? Tôi đâu có những cô bạn quý hóa ấy...

Trong hai mươi năm.

Com và rượu làm thay đời được tình nết. Trong lúc đã com no, rượu say, anh H. công bằng và «tử tế» hơn lúc này. Lối anh

kê cũng vẫn về hơn, về cái đời hai mươi năm của Tân và Hàng:

— Trong tỉnh này hai cô ả thật là sướng như hai bà chúa. Chú đã thấy có cô con gái Annam nào ở chỗ đất sỏi này mà mặc Kimono trong nhà bao giờ chưa? Hay là cũng chỉ áo vải rộng hay áo vải trắng phin cài khuy nhưng hở cổ, răng đen, đi đất, về phần nhiều? Nhất là lại có nhà nào mà dám có chuông tiền trên gác riêng cho các tiền-thơ?

«Tân và Hàng có đủ cả. Ấy là chuyện cách đây đã quá mười năm rồi đó.

Đến bà mẹ. Ai nữ dám dài các rờ n như thế này chưa? Mỗi bữa, trước khi ăn, ít nhất phải nhai một miếng cơm gạo tám soạn rồi nhỏ bỏ đi, như ta súc miệng cho sạch. Ăn giò, ăn thịt thì có khi nhả bã. Một khúc giò lợn to bằng nắm tay, đem gọt bỏ lẫn ngoài đi cho khỏi có mùi lá, đến rồi chỉ còn trơ có cái lõi giò, nhỉnh hơn cái chén hạt mít. Miếng giò tí sùu ấy, «bà lớn» ăn cũng phải mất mười lăm, hai mươi phút là ít. Vì còn phải nhai kỹ cho được nhiều nước, để mà nhả bã!

«Lại còn mấy con chó nữa, chó Nhật chính tông. Chỉ ăn bã giò, bã cơm, ăn thừa, ăn thải của bà cả ngày, nghĩa là lúc nào chó với chủ cũng tốp tốp nhai, mà đến nỗi, lùn xát mặt đất, lặc lè như những con lợn sữa. Chúng nó cũng béo trắng như bà chủ.

«Ông bố, lão Phan Ch. thì suốt ngày cặm cụi không về thì đi làm tiền, mà làm được nhiều lắm. Tiền lão kiếm ra để như rác, lại bị mẹ vợ coi không hơn cái rơm.

«Rồi cứ thế họ sống thừa thãi mãi. Tân và Hàng chỉ còn việc: học chữ, học thêm, để đợi ngày lấy chồng.

«Một ông Tham, quan Tham ở tỉnh nhỏ, đánh tiếng hỏi Tân làm vợ. Con Tân nó phẩy vật áo, và nhờ đánh toẹt một cái. Vì

này : ông ấy mới chỉ có « Tham » là « Tham » thôi, mà lại đen thui thúi nữa.

«Dần dà thế nào, lão Phan giữa chừng « nghèo » mất, để lại ba cái máy có ăn mà không có làm, ăn cho kỳ hết sạch sành sanh, chỉ trừ có một cái xác nhà.

« Con trai, ở trường hợp này, nếu không có một nghề gì, thì đi ăn trộm, ăn cắp. Con gái thì : làm đi. Cả ba mẹ con, rút cục, thành ba con đi lậu ..

Giọng anh H. vẫn đều đều không đổi, khi anh cho tôi hãy những bước đầu ra làm tiền của cả ba mẹ con nhà đó :

— Chứ nghe chưa ? Con Hàng, 15 tuổi. Nó đã bé lại đôi nữa. Lại bị đi gánh nước đêm. Cứ tối đến, nó ra vườn hoa, ngồi cạnh đôi thùng, nhìn họ đùa nhau và ăn phở.

« Lăn lữa, cô ả ăn chịu phở, không có tiền trả. Một thằng tâm phờ ở đầu nó cho vay, và bắt Hàng phải trả bằng đời con gái của mình.

«Cô chị thì lại khác. Nó mở ngôi hàng bán mùi-xoa. Thoạt đầu, người ta bảo rằng : một đồng, hai đồng thì một cười gói trong mùi-xoa. Dần dần, nụ cười thay bằng cái hôn. Sau cái hôn là... xác thịt

Còn bà mẹ thì... tiền trao cháo múc, ngay nhà trong, không biết về với lời thối gì cả, ngay từ đầu.

Tôi gặp hai mẹ con.

Tôi rờ đến nhà Tân lúc chập tối. Tôi đã đọc lực tìm được nhà và gõ cửa một cách mạnh bạo. Đến đó, tôi có một địa vị riêng, tôi là bạn cũ chứ không phải là khách làng chơi. Vẫn căn nhà xưa kia, mà tôi ra vào đã nhiều, nhưng, làm sao, nó lạnh lẽo hơn ? Tôi còn thấy lờ mờ bầy chữ nho từ nhất đến thất, trên những cánh cửa loang lổ

Chính Tân thân ra mở cửa cho tôi sau khi ghé mắt nhìn ra, qua cái cửa sổ con. Tôi thấy rõ ràng ở trong đã cố sức nâng cánh cửa cho khỏi kêu.

Một giọng sợ hãi, phào bên tai tôi như tiếng gió. Nhưng là một giọng làm ra thế :

« Chết, chết ! ông hỏi gì ? ông hỏi gì, cái đã ? »

Tôi cứ bước vào, định bụng giấu mặt im hơi để chốc nữa, dưới ánh đèn sẽ « ủa » vào mặt Tân cho hẳn sợ hay là mừng.

Tân nhìn tôi một cách thất vọng :

« Thì khe khẽ chứ nào ! Làm gì mà như lính tây ấy ? »

Tôi đã qua một tấm rèm bần thiu vào đến giữa nhà, hay là vào đến giữa một ổ chuột chủ. Bàn ghế lổn nhổn, vừa mốc lại vừa ẩm. Qua một cái màn

nâu buồn sạm sụp, một người đàn bà béo gần bằng cả tấm phản, ngáy vo vo, làm chuyện không khí nặng nề và đưa một mùi hôi khang kháng đến tận chỗ tôi.

Có vài thứ mới nhất là cái « bó đém » bằng xừ, một cái chậu xanh, và gần đấy, ở chân thang, một cái bát còn vấy mỡ. Một đôi dũa và chén nước mắm đục ngầu.

Không còn cái gì cả, của những năm xưa ! Chỉ còn Tân trước mặt tôi. Vẫn khổ mồm nhỏ nhắn có duyên, vẫn cặp mắt hơi nhỏ nhưng sáng sủa, mà thuở bé, tôi đã cho là đẹp nhất đời.

Nhưng mà...chao ôi « đũa nào » ấy chứ không phải là Tân. Những thit thừa thãi căng vai áo lên, những phần mồm meo phủ đầy lằn da mà tôi biết là nhỏ nhắn. Những máu loang lổ trên cặp môi, nhỏ quá !

Tân nhìn tôi như nhìn một cái gì mới mẻ. Cặp mắt hẳn lim dim một cách đáng ghét, Cái mồm ngập rồi lại cười,, mà gương gao

giọng nói cả hai, như bản học, như oán ghét nhau quá lắm ?

Tôi chợt nhớ có lần bạn tôi đã bảo tôi là cả bai, mẹ con tranh nhau khách ráo riết, đến nỗi nói nhau rất thậm tệ.

Tân đưa tôi lên gác :

— Lên đi, cậu ! Mặc kệ mẹ... Tôi nhìn Tân và hỏi tận mặt :

— Đến thế này nữa ư ? Chị ? Câu hỏi phát tạo đáy lòng, tự cái dĩ-vãng tha-thiết tôi vẫn ủ-ấp trong thâm-lâm.

Mặt Tân trơ ra đấy và nhìn tôi một cách vô lý quá.

Gác ! Chao ôi ! Một chỗ thờ ông Phan Ch. vừa thấp vút bé, như một cái chuông chim. Kề cũng không sạch sẽ lắm, đối với một chỗ thờ tự. Nhưng sao tâm hồn người ta có thể thối-nát đến bực này được ?

Trên chiếc chiếu thâm sì từng quãng, Tân ấn vai tôi ngồi xuống. Rồi hẳn, xếp tè he, rích lại gần tôi. Tôi thấy lưỡi hẳn đã ngược lên môi trên, cái cử chỉ độc nhất



mà trơ trên như mồm một con đi. Tôi đã chết hẳn rồi, trong đời cũ của Tân.

— Ai nằm trong màn ? Đánh thức dậy đi !

Tân uốn người như một cái lá nũng nịu :

— Người nhà ! Ôm... ấy mà. Người nằm đã nghe tiếng. Một giọng ngái ngủ rền rĩ nổi lên :

— Mời cậu mẹ lên gác ! Cho tôi ngủ. Và khe khẽ chứ !

Tân lờm qua màn, rầu môi, phì một cái :

— Chứ sao ! Địch là mẹ Tân rồi, Mà sao

và đáng yêu mà hẳn còn giữ được từ thuở bé, ngày xưa, lúc Tân cố gắng để làm hộ tôi một cái tình khó. Bây giờ, trước ảnh bố, để hỏi tôi :

— Cậu cho em tiền, chứ ? Tôi đã cười nhạt và nhớ rằng đã đưa ra hai đồng. Tôi muốn đóng trò cho đến cảnh cuối.

Tân nghe cô, phụng phịu cặp môi :

— Em tưởng cậu sang thế, mà sao « keo » thế ?

Nói đoạn Tân nắm « ca vát » tôi mà soán, giọng hẳn ngọt ngào :

(xem tiếp trang 18)

Lỗi nơi ai ?



— Anh lúc này hư lắm ?
— Không hư sao được, mẹ ấy đã chán tôi cứ lạnh lùng mãi, thì còn lạc thú gì ?



— Chị ơi, nhà em cứ đổ tội cho em, ở với nhau hơn 10 năm bây giờ nhà em đâm ra lêu lổng...



— Em ơi, không phải lỗi ở chàng nào cả, muốn sống trở lại tuần trăng mật, vợ chồng em hãy uống thuốc BỒ-HẠCH VẠN-BẢO.

Thuốc VẠN-BẢO là cứu tinh của tình yêu, có thứ cho đàn ông, có thứ cho đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00
1 hộp là 4 hộp 15p.00

Tổng phát hành phía Bắc :

VẠN-HÓA

8, Rue des Cantonnals — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam :

VÕ-ĐÌNH-DẪN

323, Rue des Marins — Cholon

ĐẠI-LÝ : Mai-Linh 60-62 Cầu Đất Haiphong, Nguyễn-vân-Đức 11 Rue des Caissesnois. Hanoi

Lê dương ạ

THẦY. — Trò Ba, trò hầy kể những thứ lễ mà trò biết.
TRÒ BA. — Thưa thầy như lễ tày lễ to, lễ lâu, lễ... lễ...
THẦY. — Lễ gì nữa nói mau!
TRÒ BA. — Thưa thầy lễ dương ạ.

Bói giới

— Quả này thánh dạy số có phải lấy hai đời chồng.
— Thầy làm ơn bấm lai hộ cho chú tôi có bốn đời chồng rồi cơ mà!

Cửa Xuyên Hoa Bacinb

Nói chữ

BỒ GÀN (to tiếng). Này cụ lý, tôi hỏi cụ vì lẽ gì cụ khinh thị con tôi?
LÝ TOÉT. — Tôi khinh thị con cụ? Tôi khinh thị quan tham nhà? Có đời nào? Thế thì còn giới đất nào nữa.
BỒ GÀN. — Còn không? Thế đưa nào báo với ông xã rằng cha con nhà tôi là « Hổ phu sinh khuyển tử »?
LÝ TOÉT. (Cười xòa). À ra thế? Có thể mà cụ cũng to tiếng, làm tôi ngờ cả người ra. Này nhé, cụ tuổi Dần sinh quan tham tuổi Tuất, thì chữ phải là cha hổ, sinh ra con, chó là gì...



Cụ Nguyễn Du thánh thật

BỒ GÀN đứng trước cửa nhà, xem Hanoi tập phòng không, bảo Lý Toét:
— Bác lý xem. Cụ Nguyễn Du nhà chúng mình thánh thật, có tài tiền tri đây. Bác xem có phải bây giờ là: « Phòng không lặn ngất như tờ. « Đâu xe ngựa chỉ hơi lơ mờ xanh. »?
Cửa N. Đình

Vệ sinh

Thầy giáo giảng về cách tri — Người ta phải nhai đồ ăn thực kỹ thì mới tiêu...
HỌC TRÒ. — Bẩm, nhà con hơn chục người, nếu không ăn nhanh thì hết nữa, con gì.
Cửa L. Phùng.

Lý cứng

QUAN TÒA. — Các anh có biết các anh phạm luật gì không?

L. T., X. X. — Kháng! Thật quá chúng tôi không biết ạ.

Q.T. — Thế các anh không biết mới có lệnh cấm: « Đi hát không được ngủ lại »?

L.T. X.X. — Có. Biết lắm chứ! Nhưng chúng tôi có đi hát đâu, chúng tôi chỉ ngủ trọ thôi mà!

Bóng đèn

LÈM. — Hôm qua tao bị bóng đèn sượng quá!

LÁU. — Bóng đèn thì tắc hơi nghẹn cổ, cũng như thằng chết còn sượng nổi gì!

LÈM. — Ồ! Bóng có đèn cơ mà! Đêm qua, 100 người xem Mít nó lên đồng có; vô ý nó vướng váy ngã đè lên tao.

Khóc nốt

MÈ. — Thế thì tao cũng chịu mà?

Cửa N. X. Nhưng, Vinh

Lý Toét viết thơ

« Bu mày đau nặng, tao đã nhờ bác Xã bên nhà viết cho mày mấy lá thơ, không biết mày có bắt được không, nếu lá thơ này mà mày cũng không bắt được nữa, thì mày trả lời nhanh lên cho tao biết ».

Cửa P. Quyền.

Chó cúng

Ngày mai ông lái Ba ra khơi. Tôi nay ông giết lợn đặt cỗ bàn trong ghè để cúng. Cỗ bàn yên hùng, ông đánh kêu ảng ỏm xỏm. Có người thấy lạ hỏi vì sao. Ông trả lời: « Đáng lẽ thì phải rước phòps sư đến cúng, nhưng bữa trước phòps sư bị con chó này dẫm, vậy hẳn quỷ sự con chó này làm nên tôi để nó cúng thế cũng được.

« Ngày Nay » nói chuyện

(Tiếp theo trang 11)

Vân, Hanoi. — Con gái tôi nhỏ, nhà nền nếp, mồ côi, chỉ còn mấy bà cô, góa một người, góa rất kín đáo, không dám cho ai biết...
— Nếu chưa giới thiệu, thì sao đoán được rằng các bà cô sẽ không bằng lòng người cô yêu? Dù có thế chăng nữa, cũng không có cách nào tránh phát ý các bà cô nếu các bà đó ghét người cô yêu.

Nhưng mà, cái đó tưởng không quan hệ lắm, vì cô yêu là đủ. Nếu không có có gì chính đáng mà các bà đó vẫn ghét thì phải chịu vậy.
Cố Ngọc, Hanoi. — Tại sao không có trường dạy người ta làm báo hay viết văn. Một người rất giàu có có khiêu về quốc văn, tập hay học bằng cách nào để có thể « viết » được và diễn đạt được để dâng những tư tưởng của mình.

— Ở bên Pháp có trường dạy làm báo, cả trường dạy viết văn nữa. Nhưng theo học trường không chưa đủ. Nghề làm báo cần nhiều kinh nghiệm, và khiêu riêng, viết văn cần có tài năng. Muốn tập viết văn cần phải viết nhiều, xem văn người khác hay ngoại quốc để hiểu rộng thêm. Nhưng trước hết phải có điều gì muốn nói đã.
Nguyễn-van-Thuy, Hanoi. — Các thứ chuối, chuối tiêu, chuối tây, chuối ngự v... thứ nào tốt nhất. Tại sao.

— Các thứ chuối đều tốt, vì là quả chín và tươi. Theo sự kinh nghiệm thì chuối ngự và chuối tiêu tốt hơn, vì trước hết ngon hơn, và nhiều đường. Nhưng bên ta chưa có ai phân biệt để biết rõ một cách chắc chắn.

Ung-vân-Thanh, Hải Phòng. — Có thứ collige nào dùng tra được hàng ngày không hại mắt — cốt cho tinh sáng. Nhất là cho học con mắt hơi dần mờ mà thường luôn luôn có rỉ mắt làm khó chịu. Làm sao cho hết rỉ mắt Bain optraex có tốt không. Có thể chữa của thị được không. Nếu cần thận mà cứ luôn luôn đeo kính thì bệnh càng nặng, không nắng đeo có tốt hơn không.

— Thuốc đau mắt có nhiều thứ, dùng

vài lần sẽ biết thứ nào hợp với mình hơn. Nếu không đau mắt nặng thì nên giỗ thứ thuốc nhẹ như Aryrol, Protargol, Sol. Oxyde de zinc (thuốc Nhậ), v. v. Giữ mắt sạch sẽ, ngủ đều thì không có gì. Dùng Bain optraex cũng tốt. Cần thì cần phải đeo kính — không đeo kính mà cứ cố nhìn thì bệnh càng nặng thêm. Đeo kính không có hại.

Câu hỏi sau: Trùng tuyến ít tùy năm và tùy bởi đồng chấm thì — không phải như lời ông nói. Còn sự bó buộc kia vẫn là phiền phức và chặt chẽ, nhưng làm thế nào. Người ta sợ đồ nhiều mà chỗ làm không có, vì người mình thì chỉ cốt để đi làm thôi.

L. B, Thăng-Long. — Khi bước chân khỏi gia đình, mình bị cuộc đời sống rầy vò. Vay có nên trở về không.

— Bà không muốn thì thôi, nhất là nếu vì có bị cuộc đời rầy vò mà trở về thì cũng hơi tổn đến lòng tự ái. Nhưng nếu vì những cơ khác, tùy trường hợp, có về cũng không sao. Tóm lại, nên xử sự theo lẽ phải và lương tâm của mình.

L. B, Thăng-Long. — Tôi, 19 tuổi, muốn

bỏ gia đình ra đi vì không hiểu nhau, dù biết trước rằng sẽ phải khổ sở. Vay có nên không? Và cần phải có những điều kiện gì để sinh sống?

— Bỏ gia đình, tuy vậy, cũng là một chuyện quan hệ, không những cho đời mình, mà còn vì sự buồn rầu của những người thương yêu mình nữa. Trừ khi bất đắc dĩ, hay phải bắt buộc những điều quá đáng, hãy nên nghĩ đến sự ấy. Muốn sống được cần phải có công việc làm, hay có một nghề trong tay. Nhưng một người chịu khổ và quả quyết thế nào cũng tìm cách sống được.

T. B. — Minh góa một người con gái, khi viết thư cho người ta mình mới biết người ta đã có người góa rồi. Như thế mình có thể gọi « tình đầu » đã mất được không?

Một năm qua. Hai người bỏ nhau. Nay mình có nên viết thư cho người ta nữa không? Hay là đi tìm tình yêu khác?

— Gọi là « tình đầu » đã mất cũng được, nhưng biết thế để làm gì? Nếu mình còn yêu người ấy thì cứ viết thư mà ngỏ tình yêu, mà nếu không thấy còn yêu nữa thì thôi.

T. B. — Tôi muốn viết thư ngỏ tình yêu với một người con gái nhưng sợ bị cự tuyệt. Tình tôi lại rất rất. Nên làm thế nào.

— Ít ra trước khi ông biên thư, cũng phải đoán biết người ta có cảm tình với

ông đã chưa? Với lại nếu bị cự tuyệt cũng chẳng sao, đó là mình tưởng nhầm mà thôi. Ông không nên rút rút quá, và nên nghĩ rằng chẳng có gì ngay hiểm cả.

Ái Phương, Hanoi. — Hai lần góa là hai lần tôi bị thất vọng. Tôi sợ góa, và tôi muốn không bao giờ góa ai nữa. Có cách nào không?

— Sách công kích ái tình hiểm lắm, có lẽ không có nữa, vì người ta ai cũng muốn yêu cả. Ông đã sợ yêu và không muốn yêu ai nữa thì cứ việc quả quyết mà theo thế, cho đến... khi nào lại thấy muốn yêu thì thôi. Cũng không hại gì.

Ái Phương, Hanoi. — Anh A góa có B và đã tỏ tình với cô ta. Có B cũng mến anh A lắm — anh A là một người rất tốt, hòa nhã và thông minh — nhưng còn do dự không dám nhận lời, vì một điều: có B cao hơn anh A vài phân tây. Có B đã nói thật với anh A. Có B có nên góa anh A không, mặc dầu có sự chênh lệch về cao « hạp »? Anh A có nên góa có B nữa không? Nếu hai người góa nhau lúc này, sợ rằng về sau sẽ phải hối hận chăng?

— Câu hỏi của ông toàn những A với B, y như một bài tính algebre. Cao hơn thì trông thấy đấy, can chi mà phải nói thật với nói dối. Và hai người đã yêu nhau thì cao thấp vài phân có quan gì mà phải hối. Tóm lại, A yêu B, B yêu A. A thấp hơn B, B cao hơn A. AA, BB = (A + B)² = A² + B² + 2 A B (2 bé con). C. Q. F. D.

Trí Hư. — Một người có bệnh tim có thể chữa khỏi hẳn được không? Có thể tập thể thao Thủy-diền được không? Có thể chơi một môn vận động (sport) nào khác không (như bơi lội, bơi thuyền...)? Có cần kiêng hẳn sự đi lại với đàn bà? Nghĩ mãi ở đâu hợp hơn cả?

— Bệnh đau tim có nhiều thể, phải đến thầy thuốc xem xét kỹ. Nhưng thường thường đau tim thì phải tĩnh dưỡng, không vận động mạnh, không kiêng sự đi lại, kiêng rượu thuốc lá, v. v. Phải đến hỏi thầy thuốc người ta xem bệnh mới biết rõ được.

ĐÃ CÓ BÁN Ở KHẮP HIỆU SÁCH ĐÔNG-DƯƠNG
Năng Hanh Vàng
TIÊU THUYẾT của VŨ TRỌNG-CAN
Tác giả Tiền thuget « NGOẠI TÌNH »
Sách đã được chính phủ duyệt
Chuyện một công nương Huế 17 tuổi, một ông Ngự Hanoi già 60 và một cậu con trai trẻ tuổi — một tình yêu ư ần không bao giờ được nói ra — một tấm lòng chết trong một tấm lòng.
Sách dày hơn 200 trang, giá 0p.40
ÉDITIONS LIBRAIRIE CENTRALE
110, Rue du Pont en Bois, Hanoi
Bắc-kỳ, Ai-lao Cao-mên: Xin giao thiệp thẳng với M. TÔ VĂN ĐỨC, LIBRAIRIE CENTRALE
Các nhà Tổng đại-lý phát hành:
Toàn xứ Trung-kỳ: M. LÊ THẮNG TUÂN 119, Rue Gia-Long, Huế
Toàn xứ Nam-kỳ: MINH PHƯƠNG, 15 A, Cille Văn Tân, Hanoi
(Có thể trả bằng tem, ở xa ai muốn mua xin gửi thêm 0p.21 cước bưu phẩm.)

Trung, Bắc kỳ

(Tiếp theo)

của HOÀNG-ĐẠO

NĂM 1886 là năm chính phủ Pháp bắt đầu tổ chức Trung kỳ và Bắc kỳ tuy độ ấy trong nước chưa bình định xong. Ông Paul Bert được cử sang làm khâm sứ cả hai kỳ và thế chân cho các quan võ từ trước vẫn thay mặt nước Pháp hành động.

Theo đạo chỉ dụ 27-1-1886, vị khâm sứ ấy đặt dưới quyền vị tổng trưởng bộ Ngoại giao, có quyền điều khiển quân nhung ở Trung, Bắc kỳ, tổ chức các công sở, thay mặt nước Pháp giao thiệp với chính phủ Nam triều và thay mặt Nam triều giao thiệp với các nước ngoài. Nghĩa là vị đó có quyền thi hành hợp ước bảo hộ. Giúp việc vị khâm sứ có hội đồng bảo hộ và hai vị thống sứ, một vị coi riêng về Trung kỳ và một vị về Bắc kỳ; dưới quyền các vị ấy, có những vị công sứ ở các tỉnh.

Những hòa ước năm 1883 và năm 1884 đều theo một nguyên tắc, là sự chia lìa Bắc kỳ và Trung kỳ. Trong Trung, quan lại Annam được tự do cai trị dân về nguyên tắc, không phụ thuộc các vị công sứ Pháp; ở ngoài Bắc, quan lại Annam bị các vị công sứ kiểm sát.

Ông Paul Bert, vị toàn quyền thứ nhất của Đông dương, nghĩ rằng Bắc kỳ nên để ảnh hưởng của Pháp lan rộng và mạnh ra hơn. Cho nên, ngày 3-6-1886, có một đạo dụ của Hoàng đế Annam cho vị Kinh lược Bắc kỳ được quyền tùy nghi muốn hành động thế nào tùy ý. Vị kinh lược Bắc kỳ vì vậy quyền thế rất lớn nhưng phải chịu ảnh hưởng của chính phủ Pháp. Cùng trong một lúc, để được trực tiếp với dân Annam, ông Paul Bert đặt ở mỗi tỉnh ngoài Bắc một hội đồng tư vấn, trong đó có những hội viên do chánh phó tổng trong tỉnh bầu lên.

Nhưng ông Paul Bert theo đuổi công việc ấy đến nửa chừng thì mất.

Và năm sau, Đông Pháp thành ra một thuộc địa đặt dưới quyền một vị toàn quyền. Hai năm nữa, chức khâm sứ chung cho Trung Bắc-kỳ bãi bỏ; vị khâm sứ thay mặt nước

Pháp đề thi hành hòa ước 1884 chỉ còn là vị thủ hiến của Trung-kỳ.

Ngoài Bắc, thì từ đó có một vị thống sứ có quyền kiểm sát các quan lại người Pháp, người Nam trong xứ. Hơn nữa, ngày 26-7-1897, chức Kinh lược Bắc-kỳ bãi bỏ, và bao nhiêu quyền hạn của vị Kinh lược, một đạo dụ nhà vua đem chuyển sang tay vị Thống sứ Bắc-kỳ hết. Thành ra, từ đấy, vị Thống sứ Bắc kỳ vừa là người đại diện cho chính phủ Pháp, vừa là người đại diện cho chính phủ Nam-triều. Mà quan lại Bắc-kỳ từ đấy đều phụ thuộc vào phủ Thống sứ, ở dưới quyền vị Thống sứ.

Chức vụ của vị Thống sứ là đứng đầu việc cai trị trong xứ, giữ việc trị an, bổ dụng, thưởng phạt và cách bãi các quan lại, quyết định những việc sưu thuế, chi tiêu chung. Giúp đỡ vị ấy, có những hội đồng chuyên môn như hội đồng vệ sinh, học chính, công chính, hội đồng bảo hộ, hội đồng tư vấn, phòng Canh nông và phòng Thương mại.

Đó là không kể viện dân biểu. Viện dân biểu Bắc kỳ có từ năm 1913 và lấy tên là Hội đồng tư vấn, rồi đến năm 1926, đổi tên là Viện nhân dân đại biểu. Viện ấy không có quyền quyết nghị như Hội đồng Quản hạt trong Nam mà chỉ có quyền tư vấn. Vị Thống sứ Bắc kỳ bắt buộc phải hỏi ý kiến của viện ấy trong hai khoản:

- 1) phần thu của sở công nho Bắc kỳ.
- 2) những khoản dự chi về phương diện xã hội và kinh tế.

Nhưng nếu chính phủ phải hỏi ý kiến viện về hai khoản ấy, chính phủ không cần phải theo ý kiến của viện.

Ngoài ra, viện dân biểu Bắc kỳ còn có quyền thỉnh cầu, trừ ra việc thỉnh cầu có tính cách chính trị. Những đơn thỉnh cầu, sẽ đệ lên phủ Thống sứ xét, còn bỏ đi hay chấp là quyền của vị Thống sứ. Viện dân biểu một phần tư nhân viên do chính phủ cử ra, còn thì do một số ít người có chức vị bầu lên. Vậy, hai cái đặc điểm của viện dân biểu Bắc kỳ, là viện ấy chỉ là một hội đồng tư vấn và không phải là viện của sự phổ thông đầu phiếu.

Trong Trung, viên Khâm sứ, cũng như vị Thống sứ ngoài Bắc, cầm đầu việc cai trị trong xứ, nhưng mà chỉ là việc cai trị đối với

các dân Pháp và người ngoại quốc hay người xứ bảo hộ khác đến. Việc nội trị, về nguyên tắc, là việc của Nam triều.

Nam triều vẫn giữ lại cách tổ chức ngày trước, nghĩa là chia ra làm từng bộ: bộ lại, bộ hộ, bộ lễ, bộ hình, bộ công. Bộ Binh, bị bãi. Bộ Công lấy thêm tên bộ Mỹ thuật, và đặt thêm hai bộ mới: bộ Giáo dục và bộ Xã dân Kinh tế. Các vị thượng thư đứng đầu các bộ ấy hợp lại thành viện cơ-mật, đức Hoàng đế hoặc vị Khâm sứ ngồi chủ tọa, và ở mỗi bộ, lại có một vị cố vấn chuyên môn người Pháp chỉ bảo.

Ngày 6-11-1925, hồi vua Bảo Đại còn nhỏ, các vị đại thần Nam triều có ký một hợp đồng với chính phủ Pháp. Theo hợp đồng ấy, vị Khâm sứ có quyền hạn rất lớn, làm việc gì cũng vậy, chỉ phải bắt buộc hỏi ý kiến viện cơ mật mà chính viên ấy chủ tọa, nhưng không cần phải theo ý kiến của viện. Viên khâm sứ còn được quyền thay mặt nhà vua đề mưu mọi việc cải cách xét ra cần có. Việc cải cách nào viên ấy xét ra cần phải hỏi ý kiến của viện dân biểu, thì đem ra trước viện bàn, và lúc đó viên khâm sứ phải theo ý kiến của viện. Bao nhiêu quan lại Annam đều do chính phủ Pháp bổ dụng, duy các vị thượng thư muốn cách chức thì cần phải có Đức vua đồng ý mới được. Những việc chi tiêu về quan lại Annam đều cho vào sổ công nho của Bắc kỳ; thành ra bộ Hộ chỉ còn có việc trông nom về số tiền chi cho Hoàng gia mà thôi. Đức vua chỉ còn lại quyền hạn về việc tế tự và về việc ban bố phẩm hàm.

Hợp đồng ấy bãi năm 1932, lúc đức Bảo Đại về nước. Cho nên, hiện giờ, việc nội trị lại giao trả Nam Triều. Việc nội trị, nghĩa là việc cai trị dân người Nam; lúc nào có người Pháp dính líu tới, thì việc cai trị lại chuyển vào tay chính phủ Pháp. Vì vậy bao nhiêu công sở đều thuộc phủ Khâm sứ hết. Trong sổ công nho độ 8 triệu bạc, thì chỉ trích ra số tiền 30 vạn đồng giao cho viên Thượng thư bộ Hộ để chi tiêu về việc trả lương quan lại và hoàng gia. Chế độ đó có là do một đạo dụ năm 1898 cho chính phủ Pháp quyền thu thuế, rồi khi thu xong, sẽ giao trả lại Nam Triều những số tiền cần chi cho Hoàng gia và quan lại Annam.

Vị Khâm sứ Trung kỳ cũng có những hội đồng chuyên môn giúp việc như phòng Thương mại, phòng Canh nông và viện Dân biểu. Viện dân biểu trong Trung cũng như viện dân biểu ngoài Bắc, chỉ là một hội đồng tư vấn, và hội viên cũng chỉ do một số ít người bầu lên. Duy trong viện ấy, không có những người chính phủ cử ra như ở ngoài Bắc.

(Còn nữa)

Hoàng Đạo

Rượu Cối Nhàn

MARTELL

à thứ rượu đã nổi tiếng
từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^{ie} L^{td} 21, B^d Henri-Rivière HANOI

Giải Thưởng Văn Chương TỰ LỰC VĂN ĐOÀN 1939—200\$

a) Giải thưởng T. L. V. Đ. 1939 để khuyến khích và nâng đỡ những văn tài mới, cho những văn tài ấy xuất lộ được dễ dàng và nảy nở thêm lên. Chỉ những bản thảo chưa hề in mới được dự thi.

b) Giải thưởng 1939 tặng cho tác phẩm hay nhất trong những tác phẩm gửi đến dự thi, bất cứ về loại văn nào: tiểu thuyết, thơ, kịch, phóng sự, luận-thuyết, v. v. .

c) Riêng về năm 1939, giải thưởng T. L. V. Đ. đặc biệt là 200\$, vì năm 1938 không ai được giải thưởng, nên số tiền 100\$ để lại và thêm vào giải thưởng văn này. Giải thưởng T. L. V. Đ. nguyên chỉ có một thời, tặng một tác phẩm. Nhưng tùy theo trường hợp, số tiền đó có thể chia ra được.

ĐIỀU LỆ

a) Hạn nộp bản thảo đến 31 Décembre 1939 là hết (hạn cuối cùng). Kết quả sẽ tuyên bố ở NGÀY NAY, ba tháng sau.

b) Tác giả giữ toàn quyền về tác phẩm được giải của mình.

c) Những quyền không được giải mà chưa xuất bản, đều lại được dự thi, nếu có sửa chữa lại.

T. L. V. Đ. mời tất cả các bạn viết văn: những bạn chưa từng dự thi, những bạn đã dự thi nhưng chưa được giải, những bạn đã được thưởng về một loại văn và còn luyện tập về một loại văn khác, chúng tôi đều mời gửi tác phẩm về dự.

Lời dặn: Nếu là tiểu thuyết hay phóng sự, ít nhất phải 200 trang giấy học trò, viết một mặt; thơ ít nhất 20 bài.

Những sách dự thi gửi về: Ông Tạ: h-Lam, 80 Đường Quan Thanh. — Hanoi

Cùng các bạn gửi tác phẩm dự thi giải thưởng văn chương của Tự Lực Văn Đoàn

Các bạn có tác phẩm gửi đến dự thi giải thưởng văn chương của T. L. V. Đ. 1939, xin nhớ đề: dự thi giải thưởng T. L. V. Đ. 1939, cho được rõ rệt. Có nhiều bạn biên nhảm: dự cuộc thi Ngày Nay, hay Đời Nay (nhà xuất bản). Tuy vậy chúng tôi cũng nhận tác phẩm của các bạn này.

T. L. V. Đ.

ĐÃ CÓ BÀN

Khi chiếc yếm rơi xuống

TIỂU THUYẾT của TRƯƠNG - TỬU
Sách đã được chính phủ duyệt y.
Sách in đẹp — Bìa có vẽ, in litho 7 màu — Giá 0,20 một cuốn (có thể gửi trả bằng tem, cước phí thêm 0,21 một cuốn)

MINH - PHƯƠNG xuất bản

Các nhà Tổng đại-lý phát hành:

Toàn xứ Bắc-kỳ: **M. TÔ - VĂN - ĐỨC**, LIBRAIRIE CENTRALE
110, Rue du Pont et 80 s, Hanoi

Toàn xứ Trung-kỳ: **M. LÊ - THÁNH - TUẤN**, 119 Rue Gia-long, Huế
Nam-kỳ, Ai-lao, Cao-mên: Xưa giao tiếp thẳng với nhà
Xuất bản **MINH PHƯƠNG**, 15 A, Clé Ván Già, Hanoi

Sách này không gửi bán ở các đại-lý chậm trả tiền. Ở xa ai muốn mua xin gửi tiền kèm 0,21 cước bưu phẩm. Ai muốn biết thêm điều gì nữa gửi 0,21 tem đi trả lại

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

Một nhà văn tạ thế. Người ta thương tiếc. Và tỏ sự thương tiếc ấy, theo nhiều kiểu khác nhau.

Người ta khóc to, nếu là người nhà; người ta ngậm ngùi, người ta thờ dài, nếu là chỗ bạn bè; người ta tiễn đưa người chết đến « chỗ ở cuối cùng », vân... vân.

Nhưng còn một kiểu tỏ tình chung chạ hơn, trang trọng hơn, lại văn vẻ hơn.

Người ta nói to những ý thương tiếc kia lên. Những ý đó xếp đặt thành những câu văn tròn tru — đôi khi thành văn vần — và chép lại trên những trang giấy.

Đó là những bài ai điếu, mà khi hạ huyệt người ta đem đọc cho người chết nghe.

Vậy, trước khi nằm yên trong cái giấc ngủ vĩnh viễn, người chết được nghe bạn hữu nói với mình những lời từ biệt sau cùng.

Người bạn hữu đứng trên kia, giữ một vẻ mặt rầu rầu. Người ấy nuốt nước bọt để dọn giọng.

Sự cảm động khế rún rẩy ở hai bàn tay cầm tập giấy.

Đời, trước ánh hươg hờn của người đáng tiếc và trước sự yên lặng tôn kính của những người sống vây quanh đó, những lời cảm động bắt đầu lên tiếng:

« Thưa các ngài...

Trong sáng, người chết kinh ngạc. Và nghĩ thầm:

Thưa các ngài?

Ồ thế ra, hừ thế ra... họ nói với các ngài ấy cơ!

Thế ra... họ họp nhau ở đây để đọc diếu thuyết!

Nhưng người chết nếu là người có lễ độ, (và nếu không cần thận như cái anh chàng Lêta này) sẽ không nghĩ gì cả, sẽ bình tĩnh làm một thính giả yên lặng và chăm chú nghe bài diếu thuyết cho đến cùng. Và sẽ được vui lòng.

Vì dẫu sao, bài diếu thuyết kia cũng không phải chỉ là bài luận về vấn đề tiến hóa của thế giới.

Người chết sẽ nghe được những câu đại khái thế này:

« Thưa các ngài

« Tôi đang viết dở cuốn tiểu thuyết mà công chúng đợi từ lâu, cuốn tiểu thuyết thâm tình tả cuộc đời cảm động của một đôi uyên ương vì sự hà khắc của chế độ gia đình mà không được sum họp, bỗng được tin đau đớn Mỗ quân mới từ trần.

« Tôi sung sướng mà than rằng...

« Tôi nhớ lại những lúc cùng Mỗ quân chuyện trò... và những ý kiến của tôi thường được Mỗ quân tán phác tôi và bảo tôi rằng...

« Trong một bài bàn về sự sinh tử tôi đã nói... v. v. »

« Trong một bài khác, tôi lại đã nói... v. v. »

Và sau cùng kết luận.

« Thưa các ngài

« Tôi đã thuật lại cuộc đời của Mỗ quân, và trong lúc kể ở người đi

đau đớn này, lời xin cúi đầu trước linh cửu v. v. »

Ngót nửa giờ, ở bài ai điếu người ta đếm được có vài trăm cái « tôi » phương phi và một chút hành vi tình tình của người chết.

Đôi khi cao hứng, dể 1 giả len vào một vài câu thơ, và nếu cần, dẫn giải về những cái đẹp của chúng nó.

Một lần, trong một trường hợp cảm động và văn hoa như thế, một ông bạn ưa trao phúng nói lên một ý nghĩ:

— Thực là đủ cả: chỉ thiếu có tiếng vỗ tay.

Vì trên kia, nhà diên giả vừa cúi đầu chào mọi người và lui xuống để nhận những cái bắt tay khen ngợi.

Ngày xưa, và ở bên Pháp, nhà thi hào Victor Hugo đã tỏ ra cái ý sợ những bài ai điếu một cách quá rõ ràng.

Trong di chúc của ông, Hugo không muốn người ta đọc diếu văn sau khi chết.

Nhiều người cho là lập dị là dở hơi. Nhất là một số bạn đồng nghiệp của nhà thi sĩ.

Hugo làm mất của họ một dịp than khóc bằng văn chương.

Một nhà văn tôi quen cũng có một thứ dở hơi kiểu Hugo, có lần bảo tôi:

— Sau này, tôi sẽ có ngày chết: đó là việc cố nhiên. Nếu người ta cần phải tỏ ý tiếc thương tôi, thì... cứ viết ra giấy, đốt đi, đừng đọc một câu nào: như thế bức thư gửi cho tôi chỉ có tôi với người gửi được biết.

Một người bạn khác bàn:

— Không thì cứ viết trước, rồi đọc ngay từ bây giờ cho mình nghe. Như thế chắc chắn hơn cả.

Đó là một cách nghe văn tế sống. Ý kiến cũng không đến nỗi quá ương gàn.

Chứ không ư? Ngạn ngữ chẳng đã có câu gần gần như thế này sao:

« Một bài tế sống bằng đồng bài tế chết. »

Một chuyện thóc khác.

Vũ trọng Phụng, tác giả thiển phóng sự giá trị Kỹ Nghệ Lãng Tật vừa tạ thế sau một hồi can đảm chịu bệnh.

Một bài diếu văn đã đọc. Đó là lễ thường.

Nhưng Vũ quân, ngay trước lúc từ trần, đã được nghe lời phúng viếng. Đó là một đôi câu đối mà một nhà văn hải hước, ông Đồ Phồn, đã làm và đọc cho tác giả Cạm bẫy Người nghe.

Câu đối đây:

« Cạm bẫy người » tạo hóa khéo càng chi, qua « giông tố » tưởng thêm « số đỏ. »

« Số đỏ đặc » văn chương vừa trảng thế, bằng « dứt tình » « không một tiếng vang. »

Ông đồ khóc bạn bằng tên những tác phẩm của Vũ Quân

Chúng ta nghe và bảo nhau:

— Nay cái anh chàng ấy « khóc khéo » đấy nhỉ.

LÊ-TA

12 giờ'...



Theo thề lệ mới, cô đầu không được tiếp khách quá 12 giờ đêm.

(Tin các báo)



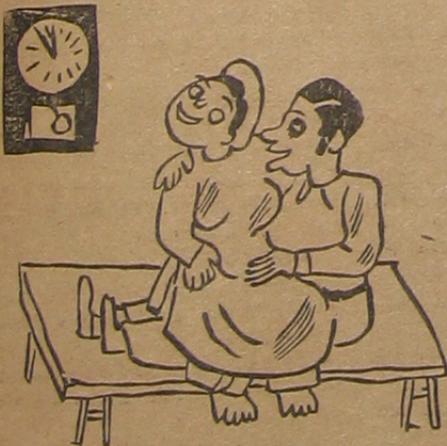
— Mời các quan[?] vào chơi! Mười phút nữa mới đóng cửa. Còn rộng rãi thì giờ chán!



— Anh ơi! Anh đã y
nhé! Quá giờ thì khổ!



— Anh sú-vơ-nia cho em cái đồng hồ anh nhé!
Biết giờ giấc, chừng mình chả phải hấp tấp khổ sở!



— Anh!thề [sẽ]yêu em đến phút cuối cùng. ©



— Tôi có ngờ đầu cụ đeo cái đồng hồ báo thức dưới áo ngay giữa ngực! Thành ra ... cái đồng hồ bị vỡ tan mặt kính! Thế là châu hát hôm ấy lại phải chi thêm cả tiền đền mặt kính đồng hồ!



— Mời các quan ra mau mau cho! Hết giờ rồi!

Làm tiền

(Tiếp theo trang 13)

— Có đầu «ông»? (Có đầu không?)

Câu hỏi này tôi nghe đã nhiều rồi, những khi, trong ngày xưa, Tân vô về, âu yếm tôi như một người chị.

Tìm tôi như nở mạnh ra, cò tôi như mắc nghẹn Thương cảm tràn lên và làm cho hoa cả mắt.

Tôi nghẹn ngào bảo Tân: — Cả nhà cả cửa chỉ còn có ba đồng. Xin giúp cả chị...

Tân: tưởng tôi đùa, điệu bộ hẳn bảo là hẳn muốn vôi nữa. Nhưng tôi đã đứng đắn lại được rồi. Cái về lãnh đạm của tôi làm cho hẳn tị nghi. Không bao giờ Tân hiểu được, hình như thế.

Tân cầm ba đồng, cho vào túi rồi thờ dãi, đứng dậy đi tìm một cái gì, chắc là... chậu nước

Trước mặt tôi, chỉ là một gai «thỏ lậu», làm việc hằng đêm một cách không vui vẻ gì. Một xác thịt rữa nát, không còn lấy một tí gì là «đàn bà» nữa.

Tôi gọi rất Tân lại, xua tay, rồi đứng lên đi thẳng xuống thang.

Tân hốt hoảng nắm áo tôi kéo lại, tự trong cổ hẳn reo lên những tiếng «bị bị» đứt quãng.

Lại những tiếng mà ngày xưa! Lại cái... «hồn» của dĩ vãng. Tôi không thể chịu được nữa.

Xuống đến nhà dưới. Người đàn bà béo đã ngồi chồm chồm trong màn, và tiến tôi bằng một câu, như nói mê trong giấc ngủ: — Cậu mợ chóng nh... Về sớm thôi!

Tân òng ẹo, trịch-thượng, kéo dài chữ «chứ» ra: — Có thể thì mới có thuốc, chứ!

Tôi còn cố nhận ra người ngời đỏ: Bà Phan Ch g à quá mất rồi!

Ra đến cửa hàng. Tân như soạn sít lấy tôi.

Tôi thành thực dè tay lên vai hẳn, soay người hẳn ra phía đến và hỏi vào tận mặt: — Nói đùa chứ! Tân có nhận được tôi không?

Tân thần nhiên: — Ai còn lạ gì! Anh là anh K, em chị S., em anh cả H., phải không? Cái anh chàng ngày bé hay trốn học và hay ăn bánh đa chấm nước nếm, chứ gì. Mới đến nữa nhè!

Tôi đã hết sức nhẹ nhàng nung mỡ cánh cửa. Tôi chỉ của việc bước ra, bước ra khỏi cái chỗ đáng khinh này, vì ở đó, có người đã có thể quên hẳn được dĩ-vãng rồi.

Quên dĩ-vãng! Một con nà thỏ thực thụ cũng không nữa vậy.

(Còn nữa)

Trọng Lang

Quý bà, quý cô lịch sự chỉ nên dùng hoa, hạt, vòng, nhẫn ngọc thạch

Xin mời đến hiệu:

MAI-THI-TRƯỜNG
BRODERIES — DENTELLES
21, Av. de la Cathédrale
HANOI

Docteur
Cao xuân Cẩm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ:
BỆNH HOA LIỄU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại:
153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh hội Hợp-Thiện)

Sách «Nói chuyện nuôi con» của bác sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỷ phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Vi trùng nào nguy hiểm nhất?

Bệnh Lậu, Giang-Mai, Hạ-Cam đều có những giống trùng rất độc, làm hại thể chất (Móng, di-tinh, đau lưng, đau xương, rứt gân, Lở loét, v. v...) và nguy cả tinh thần) Nọc độc làm di lụy đến nơi giồng. Chỉ có:

ĐỨC - THỌ - ĐƯƠNG

131, ROUTE DE HUÉ - HANOI
Tứ phương pháp chữa bệnh cho đến cách chế thuốc là cam đoan chữa được khỏi rứt nọc. Thuốc lậu 0p.60, Giang-mai 0p.70, Hạ cam 0p.30 một hộp, uống một ngày.
Có đại lý ở các tỉnh,

Mời các ngài tới nếm các món ăn Tứ-Xuyên

tại

Cao lâu Tứ - Xuyên

82, HÀNG TRỐNG, HANOI — GIẤY NÓI SỐ 394

Sẽ được vừa ý vì MÓN ĂN NGON
Cách tiếp lịch sự — Nhận đặt tiệc

CON CHIM

PHÒNG TÍCH

THUỐC HAY NỔI TIẾNG KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG
GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LẮM

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đi, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì bay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi bèn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỏi mệt, hoặc bả chân tay, bị lâu năm sắc da vàng, da bụng dầy. Còn nhiều chứng không kể hết.

Liên một bện uống 0p.25 Liên hai bện uống 0p.45

VU-DINH-TAN An tác kim tiền năm 1926 — 178 bis Lachtray, Halphong
Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HÀ 13 Hàng Mã (Culture) — Hanoi
Đại-lý phát hành khắp Đông-dương: NAM-TÂN 100 phố Bonnal — Halphong
Có linh 100 Đại-lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-Mên và Lào có treo cái bện tròn

Quần áo dệt Cécé có đủ các hạng

Chemisette — Maillot de bain — Pull'over.
Gilet croisé — Gilet dame — Blouson.
Veston — Slip — Mi-bas sport — Bas
Scout — Chandail — Combinaison enfant.

Mua buôn, xin hỏi hãng dệt

Cu Chung
100, Rue du Coton
HANOI

hãy trị bệnh bằng thuốc chuyên môn

Phụ nữ bạch huyết

Trị các bệnh ho-mới phát, ho Khô, có đờm, tắc tiếng. Ho gà, có thal hay, đờm rồi ho sần sần. Ho lâu năm, đờm lặn cơn xanh, đen, có huyết. Ho lao, Hai chũ vai đau, đầu xây xẩm, mất ngủ, ớn lạnh, rớt xa trong phổi. Bệnh nghiêm trọng 24 giờ. Giá mỗi hộp 1p.00

Bác-phê linh-dược

Trị kinh nguyệt không đều, hay trời sục. Huyết kinh bầm dợt, huyết tĩnh khi nhiều khi ít. Tử cung sưng, có mủ, đau trắng da dưới, huyết trắng ra nhiều. Người mất máu, mắt xanh, đau thất lưng. Uống trong 1 hộp Bạch-giễn-hoàn thì kinh sẽ có lại đúng ngày, hết Bạch-đái. Mạn có thal.
Giá mỗi hộp 1p.00.

Đại Contra Rembi de:
VẠN-HÓA 8 Castellana's, Hanoi
VÔ-DINH-DẦN
323, Rue des Marins — Cholon
Đại-Lý: Mai-Linh 49-51 Cầu Đất Hảiphong,
Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Calmes Hanoi

PHỤC CHUNG

Làm Dứt-tuyệt là cái đặc điểm của thuốc

Nhiều bạn phản nản thuốc Di-tinh chỉ trị tạm thời. Còn uống thì hết bệnh, mà nghĩ thuốc, bệnh trở lại như xưa.

CỔ TINH ÍCH THỌ hoàn của PHỤC HUNG Y QUẢN bảo chế không có như vậy. Sẽ được tin dụng nhiều, là nhờ ở chỗ: BỆNH KHÔNG BAO GIỜ TRỞ LẠI.

Bệnh nặng-tĩnh, di-tinh, nhẹ-trung 1, 2 năm dùng 2 hộp là thật mạnh. Bệnh hoạt-tinh, nặng 5, 7 năm dùng nhiều lắm 5 hộp, là không còn bao giờ tái trở lại nữa.

Cái đặc điểm của CỔ TINH ÍCH THỌ là ở chỗ ấy.
Giá mỗi hộp 1p.00.

CỔ TINH ÍCH THỌ

(Đại Contra Rembiement)
Tổng phát hành phía Bắc:
VẠN-HÓA 8 Castellana's, Hanoi
Tổng phát hành phía Nam:
VÔ-DINH-DẦN 323 Marins — Cholon
Đại-Lý: Mai-Linh 49-51 Cầu Đất Hảiphong,
Nguyễn-văn-Đức, 11, Rue des Calmes — Hanoi

**Thư quý ông,
Thư quý bà**

Khi sinh nở, lúc trẻ theo?
Bác-Kỳ-Rượu-Chối sủa vào khối
ngày!
Tế thần, chấy máu, đời tay?
Cẩm hân, cẩm thú sủa ngay khỏi liền!
Hộp lớn 135 grs. : 0p.60
Hộp nhỏ 75 grs. : 0p.35



Hỏi ở các nhà Đại-lý:
PHÒNG TÍCH « CON CHIM »
Khắp Đông-dương có treo cái biển tròn

Ông y sỹ Nguyễn-hồng-Châu ở Mỹ-lương Nam-kỳ, viết thư cho chúng tôi hay...

Ông có một bà chị sanh đẻ rất khó mỗi lần sanh thì cả nhà phải lo sợ. Ông đã dùng hết tài lực để trị cho chị nhưng rốt cuộc ông phải chịu bó tay, ngờ là chị ông mắc phải chứng bệnh nan y.

Lần này chị ông có thai, ông mua thuốc Dưỡng-thai, hiệu Nhân-Mai cho chị ông dùng. Kết quả ba hộp Dưỡng-thai, làm cho ông lạ lùng. Nó đem cho gia đình ông biết bao niềm vui mừng, vì lần này chị ông sanh mau lẹ, dễ dàng mỗi cách không ngờ. Không kịp kêu xe chở đi nhà thương thì người chị đã sanh rồi, không đau đớn rên la như mấy lần trước. Ông mừng quá viết thư khen tặng thuốc Dưỡng-thai hiệu Nhân-mai.

Thuốc Dưỡng-thai có bán khắp nơi, giá 1p.00 một hộp.

CHI NHÁNH PHÁT HÀNH NHÀ THUỐC

Nhánh - Mai

Tonkin - 11, Rue des Caisses - Hanoi

ĐẠI-LÝ: Hà-phong: Mai-linh, Văn-tân, Quảng-vạn-Thành Paul Doumer. Hà-Đông: Nguyễn-vân-Hiến 27 Bd République. Khâm-Thiên: Đức-Thịoh. Việt-tri: Vạn-Lợi, Mỹ-Lợi, Đức-sinh-Thành, Đức-thai-Thành rue Việt-Lợi. Lào-kay: Quảng-đức-Xương 47 Cam-đường (Cốc-lá). Sơn-dây: Nguyễn Tuệ 12 Amiral Courbet. Tông: Đại Chương en face du Marché Sơn-lộc... Khắp Đông-Pháp đâu đâu cũng có bán ở nơi nào cheo biển Nhánh-Mai.

Hay tuyệt trần

Ông Đoàn-văn-Huân chủ hãng buôn Cao-nghĩa, một đại thương gia ở tại Qui-chơn, có viết cho chúng tôi một bức thư, tôi xin đăng nguyên văn như dưới đây:
Thưa ngài,

Tôi xin tin ngài rõ ràng từ trước trị Bạch-đái và Tử-cung hiệu Nhân-Mai của ngài, hay tuyệt trần, vì vợ tôi đau bệnh ấy đến nay hơn một năm, uống đủ thứ thuốc, mà không thấy lành nay chỉ dùng hai ve thuốc Bạch-đái hiệu Nhân-Mai, đã thấy mười phần nhẹ đến chín, nhưng tiếc vì hôm trước ngài chỉ gửi ra bán cho tôi có hai ve, nên không có dùng tiếp. Vậy xin ngài làm ơn gửi gấp ra cho tôi theo lối lãnh hóa giao ngân:

5 hộp Bạch-đái và Tử-cung hiệu Nhân-Mai.

Kính chúc ngài và quý quyến vạn an.

Đoàn-đức-Ban
T. B. - Thuốc Bạch-đái hiệu Nhân-Mai mỗi hộp giá 0p.40.



SỮA
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẢO CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55 HAIPHONG

Mách giúp

MÔI GIA ĐÌNH NÊN BÈ Y ! KHI HỮU SỰ KHỎI RỐI TRÁI !
Mùa hạ năm nay khi trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sanh rất mãnh liệt, biểu đã làm cho lắm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia-đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hôn mê, lảo nhào, Ban, Trán, nhức đầu v.v..., hãy nhớ tìm cho được thuốc « BÁC-AI TRẦN CHÂU TÂN » thổi bệnh trong 15 phút, lành bệnh trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo tâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cái có dán thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân dược » trị độ 50 bệnh nhưn.

BÁC - AI

100 Bd Tổng-đốc-phương - CHOLON

Các binh lính Đông-dương nên chú ý đến quyển sách

LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME

par NGUYỄN - HOÀI - ĐÌNH, Đốc-học Hải-dương

In lần thứ bảy, phát hành hai vạn rưỡi quyển

Quyển sách này soạn riêng cho người biết đọc Quốc-ngữ tự học tiếng Pháp một mình không phải thầy, để học, chóng nhớ nói tiếng Pháp rất đúng.

Để giúp cho anh em nhà binh, lao động, học sinh và người nhiều tuổi tự học tiếng Pháp một mình. Sách này có 80 bài dịch tiếng Pháp ra Quốc-ngữ và Quốc-ngữ ra chữ Pháp. Học trong thời kỳ rất ngắn sẽ nói được tiếng Pháp thạo, giao thiệp cùng người Pháp dễ dàng, không như thứ sách bắt buộc làm rối trí người học.

Bán khắp các hiệu sách - Giá 0p.80 - Ở xa thêm 0p.20 tiền cước
ÉDITION NAM-KỲ, 17, Bd Francis Garnier, Hanoi - a. tél. 882

Đã có : AU CHÂU ĐẠI CHIẾN, giá 0p04

MẤY ĐIỀU XIN LỖI
và MỘT ĐIỀU TẶNG LỖI

Xin nhớ đến 10 Novembre
là đình hân

Cuộc kỷ niệm mùa thu tháng Tám năm 1936 của nhà thuốc Thượng-Đức năm nay đã khiến cho từ 10 Octobre đến nay nhiều ngài đến mua thuốc Kinh-Tiến Tuy-Tiên phải thất vọng vì không có thuốc bán. Lý do là vì thuốc K. T. T. nay càng ngày càng nhiều người biết tiếng, gặp lúc bán giá đặc biệt này thì có nhiều người mua quá, nên chệ thuốc không đủ bán, hai là số bảo-chế-viên của nhà thuốc Thượng-Đức xin về để ra đầu ngũ mạt mấy người, thành ra có chệ gấp cũng không đủ người cho kịp được. Những ngài đến mua thuốc không có, chắc đã hiểu rõ cho nóng ruột ấy mà thứ lỗi cho. Muốn tạ lỗi các ngài, chúng tôi đã tuyên thêm được rất nhiều các bảo-chế-viên lành nghề khác, nên hiện nay thuốc K.T.T.T. đã có rất nhiều mà xin gia hạn bán giá đặc biệt này đến đúng ngày 10 Novembre. Xin các ngài chiểu cố ngay, kéo lại lỡ một dịp này.

Kinh-tiên Tuy-Tiên tức Khang-Hy trang-dương kiện-thần-hoàn chuyên chữa các bệnh ở thận như giao hợp kém, đau lưng, mờ mắt, rụng tóc, liệt dương, di mộng lành tinh, hèm sinh dục... là một thứ thuốc bổ thận rất hợp tạng cho những người ở Á-châu, danh tiếng từ đời Khang-Hy. Hộp nhỏ 2p.00 lấy 1p.00 nhỏ 1p.00 lấy 0.60. Mua ở các Đại-lý thì 2p.00 trả 1p.20, 1p.00 trả 0p.70. Nhận gửi tỉnh hua giao ngân, tiền cước người mua phải chịu.

Nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC
15, phố Nhà Chung (Mission) - Hanoi

Là

(Tiếp
— Có đ
không?)
Câu hỏi
rồi, nhữ
Tàn vò v
người chi.
Tìm tôi
tôi như m
trần lên
Tôi ngh
— Cá n
đồng. Xi
Tân tu
hần bảo
Nhưng t
rồi. Cái
cho hắc
giờ Tân
Tân c
rồi thò
mặt cái
Trướ
«thò l
một cá
xác thì
một ti
Tôi
đứng
Tân
lại, t
nhữ
Lại
Lại
Tôi l

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I. D. E. O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles «RECLAME» vous permettant de faire des économies :

- Cahier de Brouillon «RECLAME» 100 pages . . . 0\$12
- Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.70
- Ramotte de 100 — — quadrillé multiple . . 1.20
- Plumier laqué, couvercle chromos 1.20
- Compas sur panoplies : 15 & 4 pièces . . . 0\$88 & 0.48
- Compas plats nickelé reversible double usage . . 1.18
- — — en pochette . . . 3\$25 — 2.20 & 1.65
- Nécessaire scolaire 4 pièces, pochette cuir 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L. I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE HANOI - HAIPHONG

POUDRE TOKALON «Pétalia»

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air. Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents : F. Maron A. Rochat & Co
45 Bd Gambetta — HANOI

Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê

Lấy tinh chất & cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trở lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khối đàu lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh đi tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Bàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đàu bụng, đàu lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào mới con thì tốt sữa, có chứa thì khỏe thai. Các cụ già đàu lưng đàu mình mỗi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thổ dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bỏ lì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thứ bao sấp vàng, các bà dùng thứ bao sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai nghiền với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00.

Thuộc Hồng-Khê số 47

Thuộc «Trắng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê» số 47 chế bằng Hoàng-boa ngũ-phấn, Hũ-cử-thần, Yên-quảng, Sâm Nhung và các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người đương sự yếu, «bất lực», liệt-dương» được mau nguyên, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đàu trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng dùng bổ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền giúp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiện tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau mất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuộc «Cải Hồng Khê»

Không chọn lấy chất thuốc phiện (nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đống bạc thuốc phiện cai sống hết hai bao thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ tốt 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng Khê

Giúp thêm má buột ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bỏ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lều và thuốc giang-mai; ai bị lậu không có mủ hay kinh niên cũng thuốc lều Hồng-Khê số 39, mỗi hộp 0p.60 cũng rút mủ, ai bị bệnh giang-mai không có về thời kỳ thứ mấy, mủ hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai số 14 cũng khỏi rút mủ (cách ăn đêm không hai tinh độc (mỗi hộp giá 0p.60) bán khắp nơi đàu đàu cũng biết tiếng.

Nhà thuốc HÔNG - KHÊ 88, Phố Chợ Hôm (Route de Huế) — Hanoi

Kem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp lấy kỹ bản khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tân, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc lý có đơn chỉ rõ cách dùng và mỗi rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà Hồng-Khê dự Hội-chợ Hải-phòng năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-thất tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng «Bội tinh vàng» và được «Bằng cấp thi năng» tại Hội-chợ Huế. Kỹ thuật sio công nghệ, mỹ Cầm-Nang». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận kỹ giển hiện Phát 12 tay.